

*Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2025*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, ĐMST&CDS giai đoạn 2021 – 2025 và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2026**

Thực hiện Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/07/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST&CDS năm 2026;

UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, ĐMST&CDS giai đoạn 2021 – 2025 và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, ĐMST&CDS năm 2026, với các nội dung chính sau:

#### **Phần I**

### **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐMST&CDS GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

#### **I. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST, CDS)**

Đã ban hành và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về KH, CN, ĐMST, CDS:

- Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020;

- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025;

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2026;

- Quyết định 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2026.

- Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- 02 Quyết định ủy quyền<sup>1</sup> trong quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh nhằm triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện chuyển giao, thương mại hoá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học từ ngân sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 2211/KH-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 81-CTr/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.*

- Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- 02 Quyết định liên quan đến triển khai hoạt động sáng kiến tỉnh<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> (1) Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 05/03/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; (2) Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/03/2025 của UBND tỉnh về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> (1) Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Gia Lai; (2) Quyết định số 01/QĐ-HĐSK ngày 28/3/2025 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Gia Lai.

- Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện trong các năm 2021-2025 tại tỉnh Bình Định (cũ)<sup>3</sup>, tại tỉnh Gia Lai (cũ)<sup>4</sup>.

- Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2025 – 2030.

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải thiện và nâng cao kết quả “Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương” (Chỉ số PII) của tỉnh Bình Định năm 2024 và trong những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2025 – 2030.

## **II. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS**

### **1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ**

#### **1.1. Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia**

- Phối hợp quản lý 02 nhiệm vụ<sup>5</sup> KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Quỹ gen và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp thiết địa phương<sup>6</sup> cấp quốc gia với tổng kinh phí: 25.650 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương 20.350 triệu đồng; ngân sách địa phương, vốn doanh nghiệp, nguồn khác 5.300 triệu đồng). Đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN<sup>7</sup> cấp quốc gia để giải quyết các vấn đề cấp thiết của tỉnh.

<sup>3</sup> Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2021 (18 NV); bổ sung 01 nhiệm vụ cấp thiết phát sinh tại tỉnh (Văn bản số 4229/UBND-VX ngày 15/7/2021); Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2022; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh Bình Định đến năm 2025; Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và Quyết định số 4338/QĐ-SKHCN ngày 22/11/2023 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2023; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2024; Quyết định số: 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 (14 nhiệm vụ); 1649/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 (02 nhiệm vụ); 1801/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 (01 nhiệm vụ).

<sup>4</sup> Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cấp tỉnh thực hiện từ năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cấp tỉnh thực hiện từ năm 2022 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 và Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai cấp tỉnh thực hiện từ năm 2023; Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 và Quyết định 666/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024; Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2025.

<sup>5</sup> (1) “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây Bá bệnh (*Eurycoma longifolia* Jack.) tại Gia Lai và vùng Tây Nguyên”; (2) “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây xoay (*Dlallum Cochinchinensls* Plerre) ở Tây Nguyên”.

<sup>6</sup> Nhiệm vụ: Nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu và công nghệ sản xuất cao khô Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.), Phòng phong (*Saposhnikovia divaricata* (Turcz. ex Ledeb.) Schischk.), Tri mẫu (*Anemarrhena asphodeloides* Bunge.) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>7</sup> (1) Nhiệm vụ: “Hạt Cà phê nhân và các sản phẩm chế biến sâu từ hạt Cà phê”; (2) Nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến hỗ trợ quy hoạch, quản lý, giám sát vùng trồng, xác định nguồn gốc sản phẩm.

- Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm mật ong hoa cà phê của tỉnh Gia Lai” thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ với tổng kinh phí 3.200 triệu.

- Phối hợp thực hiện 11 dự án<sup>8</sup> thuộc Chương trình trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (Chương trình Nông thôn miền núi) với tổng kinh phí: 76.039 triệu đồng.

### **1.2. Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh**

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai, quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo đúng quy định: Hằng năm, thông báo định hướng đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cấp tỉnh, tập trung vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp, phát triển sản phẩm nông nghiệp địa phương, chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp nhằm đưa KH&CN vào sản xuất tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát triển cây dược liệu tại địa phương, tận dụng thế mạnh về điều kiện tự nhiên và nguồn gen cây dược liệu phong phú của tỉnh, từng bước giúp ngành nông nghiệp xác định được các loại cây trồng mới nhằm thay thế các đối tượng sản xuất không đạt hiệu quả về kinh tế, nâng cao đời sống, thu nhập người dân;

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh triển khai thực hiện 111 nhiệm vụ (trong đó có 25 ký hợp đồng thực hiện trong năm 2025); tham mưu dừng thực hiện 02 nhiệm vụ; đang triển khai các thủ tục (thẩm định kinh phí, tuyển chọn) đối với 07 nhiệm vụ.

### **1.3. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp huyện**

- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá 18 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN cấp huyện, thị xã, thành phố năm 2021-2025.

## **2. Hoạt động ĐMST**

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 của tỉnh Bình Định xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố tăng 01 bậc so với năm 2023.

---

<sup>8</sup> (1) Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển cà phê, hồ tiêu và bơ tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; (2) Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại xã đặc biệt khó khăn Ayun, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; (3) Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây cà phê và hồ tiêu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Gia Lai; (4) Xây dựng mô hình trồng rừng sản xuất bằng các giống tiến bộ kỹ thuật nhằm phát triển vùng gỗ nguyên liệu theo hướng đáp ứng tiêu chí FSC tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; (5) Ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng và sơ chế dược liệu đẳng sâm (*Codonopsis javanica* Hook.f.et Thoms), đinh lăng (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms), nghệ vàng (*Curcuma longa* Linn) và đương quy Nhật Bản (*Angelica acutiloba* (Sieb.et Zucc Kitagawa) tại Gia Lai; (6) Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất một số loại cây nông nghiệp tại huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; (7) Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng vùng trồng chuyên canh cây có mùi theo hướng VietGAP tại huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai; (8) Xây dựng mô hình sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu và sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh tại Gia Lai; (9) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng nhà nuôi chim yến tại thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai; (10) Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và trồng một số loại hoa tại An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (11) Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất theo chuỗi giá trị cây dong riềng tại tỉnh Gia Lai.

- Ban hành Kế hoạch nhằm cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo khu vực (PII) giai đoạn 2024–2030.

- Thúc đẩy liên kết các trung tâm khoa học – công nghệ, vườn ươm, đổi mới sáng tạo; hiện có các thiết chế như: Trung tâm Quốc tế và Giáo dục liên ngành, Trung tâm Khám phá Khoa học và Đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp KH&CN và khởi nghiệp công nghệ.

- Phối hợp với Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia tổ chức diễn đàn Khởi nghiệp Sáng tạo Quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025 với chủ đề “*Hội tụ nguồn lực toàn cầu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo địa phương trong kỷ nguyên kinh tế số*”. Sự kiện có sự tham gia của 1.200 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các quỹ đầu tư, chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo..... Tại sự kiện tỉnh Bình Định đã ký kết hợp tác với các đối tác hàng đầu như Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục Liên ngành (ICISE), Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia, Hội Doanh nhân trẻ; Hiện nay, tỉnh đang có Quỹ KH&CN tỉnh với tổng số 23 tỷ đồng, một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã hình thành Quỹ phát triển KHCN và ĐMST khoảng 140 tỷ đồng.

- Thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Đề án 844), tỉnh đã ban hành Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025”.

Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), thu hút tổng cộng 91 hồ sơ hợp lệ từ năm 2019 đến 2021 (2019: 26; 2020: 42; 2021: 23). Các lĩnh vực Nông nghiệp, công nghệ thông tin và dịch vụ có tỷ lệ tham gia cao nhất.

Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ ươm tạo 105 dự án/ý tưởng và tăng tốc cho 16 doanh nghiệp khởi nghiệp. Các hoạt động hỗ trợ bao gồm huấn luyện kiến thức, kỹ năng, công cụ vận hành dự án ĐMST; kết nối cố vấn 1:1; và tổ chức Demoday để huy động vốn đầu tư môi. Qua các cuộc thi, chương trình ươm tạo và tăng tốc đã tuyển chọn 26 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Trong đó, 05 doanh nghiệp đã huy động được vốn đầu tư, gồm: Cty Cổ phần Bidicomed, Công ty TNHH Dulah, Công ty CP IPP Sachi, Công ty CP DV Khoa học và Công nghệ Bình Định, và Công ty Cổ phần Nếp Việt Heritage.

Tổ chức 04 Ngày hội khởi nghiệp vào các năm 2019, 2020, 2022, 2023, thu hút hơn 2.000 lượt người tham dự. Tổng cộng 138 gian hàng đã trưng bày sản phẩm khởi nghiệp, KH&CN, OCOP và sản phẩm đặc trưng của tỉnh cùng các địa phương Nam Trung Bộ - Tây Nguyên (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Khánh Hòa, Đà Nẵng). Số lượng gian hàng theo năm: 2019 (26), 2020 (40), 2022 (48), 2023 (24). Các Ngày hội này nhằm tổng kết hoạt động, báo cáo thành tích, và thảo luận giải pháp kết nối hiệu quả các nguồn lực từ sở, ban, ngành, cùng các tổ chức hỗ trợ

khởi nghiệp ĐMST trong khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phục vụ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Ngoài ra, nhằm tuyên truyền, cập nhật kiến thức về khởi nghiệp ĐMST, cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, sở hữu trí tuệ, tin tức và sự kiện khởi nghiệp trong nước, quốc tế trên website <http://bihub.vn> và Fanpage <https://www.facebook.com/binhdinhinnovationhub> với hơn 3.400 lượt theo dõi, để lan tỏa thông tin về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh đến cộng đồng thông qua báo đài và mạng xã hội, nhằm thu hút sự quan tâm rộng rãi.

Mặt khác, tỉnh đã hỗ trợ các dự án khởi nghiệp tham gia mạng lưới hệ sinh thái KN ĐMST Quốc gia và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên thông qua các sự kiện như Techfest, cuộc thi khởi nghiệp toàn quốc, và các hoạt động trưng bày, triển lãm sản phẩm. Hoạt động này nhằm tăng cường hợp tác với các tỉnh trong khu vực và các trung tâm khởi nghiệp năng động (TP.HCM, Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế), đồng thời tạo cơ hội cho các doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm và kết nối với nhà đầu tư, chuyên gia tư vấn, và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh.

### **3. Chuyển đổi số**

Từ năm 2021, tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và xây dựng kinh tế số. Hệ thống văn bản chỉ đạo từ trung ương đến địa phương được ban hành đồng bộ, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho toàn bộ hoạt động chuyển đổi số. Các quyết định quan trọng của Chính phủ như: Quyết định số 749/QĐ-TTg về chương trình chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 942/QĐ-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đã được cụ thể hóa qua nhiều kế hoạch hành động, nghị quyết, đề án ở cấp tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) các doanh nghiệp viễn thông tập trung triển khai phát triển hạ tầng và bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông. Hiện nay, tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đạt 99,6% các thôn, làng; Tỷ lệ phủ sóng di động, băng rộng di động đạt 99,9% các thôn (hiện còn làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh chưa có hạ tầng). Mạng 5G đã được Viettel Bình Định, Viễn thông Bình Định và Mobifone Bình Định triển khai tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, với hơn 70 trạm thu, phát sóng 5G, tỷ lệ phủ sóng đạt 18% khu vực có dân cư sinh sống. Hạ tầng hiện đại, phủ sóng rộng khắp giúp bà con tiếp cận và khai thác thông tin, đáp ứng nhu cầu đời sống và hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Tại tỉnh đã có 02 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ, gồm: tuyến cáp ADC với dung lượng kết nối 18 Tbps (do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel đầu tư) và tuyến cáp SJC2 với dung lượng kết nối 9 Tbps (do Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông đầu tư).

Về hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp, tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung, các nền tảng số theo chuẩn Khung kiến trúc Chính quyền số phiên bản 4.0. Việc triển khai LGSP – nền

tăng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh – cho phép kết nối thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, giảm trùng lặp đầu tư và tăng hiệu quả điều hành.

Chính quyền số được triển khai mạnh mẽ thông qua số hóa quy trình xử lý văn bản, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, ứng dụng chữ ký số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành đã phủ kín 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã.

Về kinh tế số, tỉnh đặc biệt chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) và hộ kinh doanh cá thể thực hiện chuyển đổi số. Tỉnh triển khai các chương trình hỗ trợ SMEs ứng dụng nền tảng quản lý, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, giúp tăng năng suất và giảm chi phí.

Trong lĩnh vực truyền thông và nâng cao nhận thức, chỉ đạo Sở KH&CN phối hợp với các cơ quan báo chí, đài truyền hình, các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiều chiến dịch truyền thông sâu rộng. Đặc biệt, sự kiện đăng cai Hội thảo Hợp tác phát triển CNTT-TT toàn quốc lần thứ 24 năm 2023 đã tạo dấu ấn, giúp quảng bá hình ảnh tỉnh và lan tỏa tinh thần chuyển đổi số trong toàn xã hội.

Ngoài ra, công tác đào tạo, tập huấn về kỹ năng số và chuyển đổi số được tổ chức liên tục, quy mô lớn. Giai đoạn 2021–2024, đã có hơn 10.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân được tham gia tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và đời sống hàng ngày.

### **III. Kết quả phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

#### **1. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

##### **1.1. Hoạt động đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức 01 Hội thảo “Cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương II của tỉnh”. Qua đó, tập trung đánh giá thực trạng, chỉ ra những điểm thuận lợi, khó khăn, vướng mắc để cải thiện chỉ số, góp phần cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo của toàn tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “*Phát triển bộ chỉ số giám sát khởi nghiệp cấp tỉnh và thực hiện mô hình thí điểm thúc đẩy hiệu quả khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Bình Định*” nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025”( Đề án 3043), với các mục tiêu đã hoàn thành, cụ thể:

+ Mục tiêu 1: Tổ chức đào tạo, tập huấn về KN ĐMST cho hơn 1.000 lượt cá nhân, doanh nhân KN ĐMST. Kết quả: Đến năm 2025, đã tổ chức đào tạo cho hơn 2.000 lượt người tham dự. Đạt 200% kế hoạch.

+ Mục tiêu 2: Hỗ trợ hoạt động ươm tạo KN ĐMST tại các tổ chức ươm tạo trên địa bàn tỉnh với số lượng 100 ý tưởng. Kết quả: Đến năm 2025, đã ươm tạo

được 105 ý tưởng, dự án và thực hiện cổ vốn tăng tốc cho 16 dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp. Đạt 121% kế hoạch.

+ Mục tiêu 3: Hình thành mạng lưới các nhà tư vấn khởi nghiệp (với khoảng 50 chuyên gia tư vấn) và mạng lưới các nhà đầu tư khởi nghiệp (với khoảng 100 nhà đầu tư) nhằm hỗ trợ một cách có hiệu quả cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại địa phương. Kết quả: Đến năm 2025, đã có 71 nhà tư vấn tham gia vào mạng lưới tư vấn khởi nghiệp tại tỉnh đạt 142% kế hoạch, và 100 nhà đầu tư tham gia vào mạng lưới đầu tư tại tỉnh đạt 100% kế hoạch.

+ Mục tiêu 4: Thông qua hệ thống Cuộc thi khởi nghiệp ĐMST, các chương trình ươm tạo khởi nghiệp ĐMST, các hoạt động khởi nghiệp của tỉnh, tuyển chọn ít nhất 25 doanh nghiệp KN ĐMST tiêu biểu để hỗ trợ phát triển thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó: 20% doanh nghiệp có khả năng gọi được vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Kết quả: Đến năm 2025, đã có 26 doanh nghiệp khởi nghiệp có tính chất ĐMST được đánh giá thông qua hệ thống cuộc thi, chương trình ươm tạo, chương trình cổ vốn tăng tốc đạt 104% kế hoạch. Trong đó, có 05 doanh nghiệp kêu gọi được vốn đầu tư là Công ty Cổ phần Bidicomed, Công ty TNHH Dulah, Công ty CP IPP Sachi, Công ty CP DV Khoa học và Công nghệ Bình Định và Công ty Cổ phần Nếp Việt Heritage đạt 100% kế hoạch.

### ***1.2. Hoạt động thông tin khoa học, công nghệ***

Đã tiến hành giải quyết thủ tục hành chính cấp 59 Giấy đăng ký đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo đúng quy định.

Thực hiện phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành, lĩnh vực khoa học, đổi mới sáng tạo tại địa phương theo quy định pháp luật.

### ***1.3. Hoạt động sở hữu trí tuệ***

- Hiện nay, tỉnh Gia Lai (cũ) có 1641 nhãn hiệu đã đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (734 nhãn hiệu đã có văn bằng bảo hộ), 16 nhãn hiệu chứng nhận đã đăng ký xác lập quyền (14 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ), 03 chỉ dẫn địa lý được cấp văn bằng bảo hộ, 20 sáng chế đã đăng ký xác lập quyền (05 sáng chế đã có văn bằng bảo hộ), 06 giải pháp hữu ích đã đăng ký xác lập quyền (02 giải pháp hữu ích đã có văn bằng bảo hộ), 33 kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký xác lập quyền (27 kiểu dáng công nghiệp đã có văn bằng bảo hộ).

**2. Đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 – 2025;

Ban hành Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 – 2030; đồng thời triển khai xây dựng Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung Bình Định.

**3. Kết quả phát triển hạ tầng KH&CN thuộc phạm vi được giao quản lý bao gồm: Khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung; phòng thí nghiệm trọng điểm; hạ tầng số; hạ tầng thông tin KH&CN; tăng cường tiềm lực cho các tổ chức KH&CN**

Thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định theo Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 23/9/2021. Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định (ICTBD) được kết nạp là thành viên Chuỗi CVPM Quang Trung (QTSC) theo Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Các doanh nghiệp CNTT khi đầu tư tại Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ thông tin tập trung quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và được hưởng các chính sách ưu đãi khác áp dụng đối với khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định của pháp luật. Ngoài Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định, còn có 02 dự án: Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software đang được triển khai.

Tổ chức ký kết ghi nhớ hợp tác phát triển thông tin và truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2024 - 2025; ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với tập đoàn Viettel, Tập đoàn FPT giai đoạn 2021 - 2025; ký kết 3 bên Thỏa thuận hợp tác xây dựng, phát triển ngành trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và an ninh mạng tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 - 2030 với Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và Tập đoàn FPT.

Tỉnh đã trình Trung ương cho thí điểm đề án “Phát triển Khu đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” với định hướng phát triển Quy Nhơn thành một thành phố Khoa học hàng đầu của Việt Nam, tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học.

Đến nay, Tỉnh đã thu hút được một số doanh nghiệp lớn đầu tư vào Khu đô thị Khoa học Quy Hòa và Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ như: Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ; Dự án Công viên sáng tạo TMA về ngành công nghệ phần mềm; Dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software; Tỉnh đã đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo từ ngày 29/4/2022.

## Phần II

# ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

### I. Định hướng chung

- Xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù, đủ sức cạnh tranh để thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài khoa học công nghệ trong nước và quốc tế, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các tổ chức KH&CN công lập, các trung tâm đổi mới sáng tạo là đơn vị công lập, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là đơn vị công lập để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức KH&CN mạnh, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

- Phát triển hạ tầng KH&CN và hạ tầng số hiện đại, đồng bộ. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu. Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đo lường, thử nghiệm, kiểm định chất lượng theo chuẩn mực quốc tế; phát triển các hạ tầng nghiên cứu dùng chung hiệu quả.

- Phát triển Chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn của tỉnh trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

- Phát triển công nghiệp công nghệ số là trụ cột quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tập trung triển khai Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 – 2030 (Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh); Xây dựng Khu công nghệ số tập trung của tỉnh; thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm.

- Định hướng mở để người dân, doanh nghiệp và tổ chức tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.

- Tăng cường ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp công nghệ cao, y dược truyền thống, logistics, du lịch trải nghiệm, giáo dục STEM.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mạnh cho công nghiệp CNTT, nội dung số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Nghị quyết 71/NQ-CP về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

## **II. Định hướng theo các ngành, lĩnh vực**

### ***1. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ***

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khoa học và công nghệ đến các xã, phường, doanh nghiệp và người dân. Chú trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đề ra nhiệm vụ, giải pháp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Quan tâm động viên, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có nhiều giải pháp đổi mới sáng tạo, các đơn vị có nhiều thành tích trong việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Tập trung tham mưu đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng. Ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học, toán học, khoa học trái đất - khí hậu nhằm tạo tri thức mới, nền tảng và làm chủ công nghệ lõi cho các ngành chiến lược như AI, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, ...

- Trí tuệ Nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn, gồm: ứng dụng AI trong giáo dục (hệ thống gia sư thông minh, cá nhân hóa học tập), y tế (chẩn đoán, điều trị), nông nghiệp (nông nghiệp thông minh), quản trị nhà nước (Chính phủ số). Công nghệ Nông nghiệp thông minh và bền vững, gồm: công nghệ sinh học (cây trồng, vật nuôi kháng bệnh, năng suất cao), công nghệ số (IoT, AI, Big Data trong quản lý trang trại, giám sát cây trồng, vật nuôi); các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và tăng cường khả năng chống chịu trước thiên tai, biến đổi khí hậu; Ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa từ sản xuất, chế biến đến phân phối và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy thương mại điện tử nông sản. Y tế và Chăm sóc sức khỏe thông minh: các giải pháp AI để hỗ trợ chẩn đoán, điều trị, quản lý dịch bệnh, và cá nhân hóa chăm sóc sức khỏe.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong môi trường số; Đề xuất cơ chế ứng dụng khoa học xã hội và nhân văn trong xây dựng hệ sinh thái văn hóa số, phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Nghiên cứu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và hội nhập quốc tế; Nghiên cứu phát triển toàn diện con người Việt Nam và nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI); Nghiên cứu các vấn đề đạo đức, pháp lý trong ứng dụng AI, đặc biệt trong giáo dục, y tế, truyền thông, quản trị công.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống. Xác định nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ liên thông, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, đảm bảo sức cạnh tranh. Ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ có tính ứng dụng cao vào sản xuất, kinh doanh, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Chủ động tham gia các Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước và cấp Bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác về khoa học và công nghệ, mở rộng, nâng tầm hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước. Khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, trường đại học, cá nhân trong tỉnh với các đối tác nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong đó, tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## ***2. Đổi mới sáng tạo bao gồm hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ; khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN; phát triển thị trường KH&CN***

### ***2.1. Ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ***

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ thân thiện môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

- Tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ giữa viện, trường và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, năng lượng tái tạo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ, chuyên gia, sáng chế để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận nhanh với nguồn tri thức và giải pháp công nghệ phù hợp.

- Phát triển các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

### ***2.2. Khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN***

- Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup ecosystem) cấp tỉnh, kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Tiếp tục xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển đồng bộ, hiện đại, hội nhập sâu với quốc gia và khu vực. Mục tiêu đến năm 2030, toàn tỉnh có ít nhất 150 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả, với trên 30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình hoặc mô hình kinh doanh. Cùng với đó, xây dựng và vận hành ít nhất 3 vườn ươm, trung tâm đổi

mới sáng tạo, tiến tới hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

- Phát triển mạng lưới cố vấn, nhà đầu tư thiên thần, vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh (accelerator) để hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác trong đổi mới sản phẩm, mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ và tri thức.

- Khuyến khích thành lập doanh nghiệp KH&CN, hỗ trợ đăng ký và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Mỗi năm, hệ sinh thái đặt mục tiêu hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho tối thiểu 60 dự án đổi mới sáng tạo, thương mại hóa ít nhất 50 sản phẩm sáng tạo. Đồng thời, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển giữa doanh nghiệp và viện/trường, phấn đấu đạt tỷ lệ 25% trong khối doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Hoàn thiện chính sách và cơ chế ưu đãi, nâng cao chất lượng nhân lực KN ĐMST, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu – ứng dụng – chuyển giao công nghệ, tăng cường truyền thông và tạo dựng văn hóa đổi mới sáng tạo toàn diện trong khu vực công và tư.

### *2.3. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ*

- Xây dựng sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh, kết nối với các sàn quốc gia và khu vực để thúc đẩy thương mại hóa công nghệ.

- Phát triển hệ thống tổ chức trung gian thị trường KH&CN như tổ chức dịch vụ đánh giá, giám định, môi giới, tư vấn công nghệ.

- Tăng cường tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN như Techmart, Techdemo, hội thảo kết nối cung – cầu công nghệ.

- Thúc đẩy mua sắm công nghệ thông qua đấu thầu, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, nhằm tạo cầu thị trường cho nghiên cứu và đổi mới.

### *3. Chuyển đổi số*

- Tập trung triển khai 04 đề án: Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 – 2030; Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 - 2030; Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh và Đề án xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại với dung lượng lớn, băng thông siêu rộng; phát huy vai trò của các tuyến cáp quang biên cặp bờ tại phường Quy Nhơn Nam (ADC và SJC-2). Triển khai ứng dụng các công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh... trong phát triển hạ tầng số. Phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh.

Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các đô thị trọng điểm. Triển khai đảm bảo 100% các thôn, làng đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.

- Triển khai Đề án Kho dữ liệu số thông minh đã được phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 17/01/2025. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ số và các thiết bị di động thông minh (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa điện tử; xây dựng, cung cấp dữ liệu mở...). Triển khai ứng dụng AI trong quản lý nhà nước, cải tiến quy trình làm việc, từ đó nâng cao hiệu suất và chất lượng phục vụ của CQNN các cấp. Đẩy mạnh triển khai Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử...

- Xây dựng, ban hành chính sách ưu tiên thu hút nhân lực chuyên đổi số có trình độ cao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đồng thời, tập trung xây dựng, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng.

- Tập trung thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm tại Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ số tập trung, dự án phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) do Tập đoàn FPT thực hiện nhằm tạo dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tập trung xây dựng và triển khai Đề án phát triển công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng. Phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số đóng góp 30% GRDP của tỉnh với trọng tâm là ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và quản lý, từng bước đưa Gia Lai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực. Triển khai các giải pháp để đảm bảo 50% dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số.

### **PHẦN III**

## **KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST&CĐS NĂM 2026**

### **I. Căn cứ lập dự toán**

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

- Công văn số 3233/BKH-CN-KHTC ngày 18/07/2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST&CĐS năm 2026;

## **II. Kế hoạch dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST&CĐS năm 2026**

### **1. Dự toán ngân sách chi thường xuyên chi sự nghiệp**

Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm.

### **2. Dự toán ngân sách chi đầu tư và phát triển**

Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh Gia Lai.

UBND tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm tổng hợp, đề xuất./.

***Nơi nhận:***

- Bộ KH&CN;
- CT UBND tỉnh ;
- Sở KH&CN, Sở TC ;
- CVP, PVPVX ;
- Lưu: VT, T5, V3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

## Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

|    |                                                                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 10 | Đầu tư từ các nguồn vốn khác (nếu có, ghi cụ thể từng nguồn vốn) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | - Chuẩn bị đầu tư                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | - Thực hiện dự án                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | + Dự án nhóm A                                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | + Dự án nhóm B                                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | + Dự án nhóm C                                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú:  
 (1) Chi theo từng nguồn vốn theo quy định tại khoản 24,25,26 Điều 4, Luật Đầu tư công  
 (2) Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã đăng ký với Bộ Tài chính



CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC <sup>(1)</sup>

Đơn vị: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                                                               | Mã dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương                    |      |   | Quyết định đầu tư                        |      |    | Năm 2025 |                                          |    |                                               | Lấy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch năm 2025 |                                | Dự kiến kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 |                                |                | Nhu cầu kế hoạch năm 2026      |                |                                | Dự kiến kế hoạch năm2026 |                                |                | Ghi chú (Nếu rõ dự án, nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược) |                                |                |           |       |           |   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|-------------------|-----------------|------------------------------------------|------|---|------------------------------------------|------|----|----------|------------------------------------------|----|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|--------------------------------|----------------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|-----------|-------|-----------|---|
|     |                                                                                                                                                              |          |             |                   |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT |   | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT |    | Kế hoạch | Uớc thực hiện từ 1/1/2025 đến 31/12/2025 |    | Giải ngân thực hiện từ 1/1/2025 đến 31/1/2026 |                                                   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW                                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW |                                                                  | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW |           |       |           |   |
|     |                                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
|     |                                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
|     |                                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 1   | 2                                                                                                                                                            | 3        | 4           | 5                 | 6               | 7                                        | 8    | 9 | 10                                       | 11   | 12 | 13       | 14                                       | 15 | 16                                            | 17                                                | 18                             | 19                                                       | 20                             | 21             | 22                             | 23             | 24                             | 25                       | 26                             | 27             | 28                                                               | 29                             | 30             | 31        | 32    | 33        |   |
|     | TỔNG SỐ                                                                                                                                                      | 0        | 0           | 0                 | 0               | 0                                        | 0    | 0 | 0                                        | 0    | 0  | 0        | 0                                        | 0  | 0                                             | 0                                                 | 0                              | 0                                                        | 0                              | 0              | 2.679.710                      | 2.547.000      | 0                              | 2.547.000                | 2.054.710                      | 1.922.000      | 0                                                                | 1.922.000                      | 2.054.710      | 1.922.000 | 0     | 1.922.000 | 0 |
| I   | Lĩnh vực khoa học công nghệ                                                                                                                                  |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 1   | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án "Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Khoa học Công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ", |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                | 480.000        | 480.000                        |                | 480.000                        |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (2) | Dự án xây dựng phòng thí nghiệm trong đêm về công nghệ sinh học                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                | 50.000         | 50.000                         |                | 50.000                         | 5.000                    | 5.000                          |                | 5.000                                                            | 5.000                          | 5.000          |           | 5.000 |           |   |
| 2   | Thực hiện dự án                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 2.1 | Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng đến ngày 31/12/2025                                                                                           |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| a   | Dự án nhóm A                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (2) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| b   | Dự án nhóm B                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| c   | Dự án nhóm C                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 2.2 | Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
|     | Phân loại như điểm 2.1                                                                                                                                       |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 2.3 | Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026                                                                                                                |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
|     | Phân loại như điểm 2.1                                                                                                                                       |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 2.4 | Các dự án khởi công mới năm 2026                                                                                                                             |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| a   | Dự án nhóm A                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (2) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| b   | Dự án nhóm B                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| c   | Dự án nhóm C                                                                                                                                                 |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| (1) | Dự án ...                                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| ... | .....                                                                                                                                                        |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| II  | Lĩnh vực đổi mới sáng tạo                                                                                                                                    |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |
| 1   | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                                              |          |             |                   |                 |                                          |      |   |                                          |      |    |          |                                          |    |                                               |                                                   |                                |                                                          |                                |                |                                |                |                                |                          |                                |                |                                                                  |                                |                |           |       |           |   |

Lĩnh vực khoa học công nghệ gồm:

Lĩnh vực đổi mới sáng tạo gồm:

Lĩnh vực chuyển đổi số gồm:

Ghi chú:

(1) Chi theo từng nguồn vốn theo quy định tại khoản 24,25,26 Điều 4, Luật Đầu tư công

(2) Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã đăng ký với Bộ Tài chính

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN&ĐMST  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì, Tác giả                                                                                                                                                                                | Tóm tắt nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học                                                                                             | Boiee                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi rõ các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh mục ISI, Scopus |
| 1     | Influences of Loading Density of Tobacco Drying Chamber on Drying Quality                                                                            | Viện Nghiên cứu Sáng chế và Khai thác Công nghệ, Bộ KH&CN; Ta Van Chuong; Do Duc Nam, Phan Thi Thu Huong, Nguyen Quoc Uy, Ngo Minh Duc, Nguyen Trong Hieu, Nguyen Cong Duc, Tran Dai Nghia.            | Drying is one of the most important steps in tobacco processing because it determines the color, taste, and micronutrients in tobacco. The loading density and the arrangement of tobacco leaves in the drying chamber affect the temperature and humidity distribution of the air, thereby affecting the drying quality. In this paper, three drying cases with different tobacco weights were studied by computational fluid dynamics (CFD) simulation as well as experimental. The results show that when the loading density of the tobacco drying chamber increases, the local resistance of tobacco leaves increases sharply, and the velocity difference and temperature difference of the air in the tobacco drying chamber increases. The maximum temperature difference in the highest loading density reaches 10K. The uneven temperature distribution of the air reduces the quality of the dried tobacco.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | International Journal of Heat and Technology                                     |
| 2     | A WebGIS Solution for Effective Investment Promotion for Investors: A Case Study in Gia Lai Province, Vietnam                                        | Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam; Nguyen Ngoc Phien; Thuy-Van T.Duong                                                                                                               | Gia Lai is the second largest province in Vietnam. It is a mountainous province in the north of the Central Highlands in central Vietnam. Gia Lai province is also the largest in the Central Highlands, and it has the second most people. This paper shows how to build a web-based GIS to store, manage, analyze, and display data for effective investment promotion for investors. The new thing is mostly about automating the server-side workflow for making and publishing time series maps. On the web browser interface, users can see the results of the analysis. This lets people get to useful information without having to install GIS software.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | IEEE Xplore                                                                      |
| 3     | Identification of the Scientific Name of Curculigo Orchioides from Kon Ka Kinh National Park in Vietnam, using Morphological and DNA Barcode Methods | Chung Nghiem Tien, Hoan Thi Luong, Vu Trinh Minh, Hieu Van Nguyen, Thang Van Ngo, Luan Quoc Nguyen                                                                                                     | Curculigo orchioides is a perennial plant widely used in traditional medicine for its kidney-tonifying, yang-strengthening, warming, dampness-drying, blood-stagnation-dispersing, paralysis-relieving, and tendon-strengthening effects. In Vietnam, there are 7–8 species of Curculigo, some of which are also called Curculigo orchioides but do not possess aphrodisiac properties. This study aims to avoid confusion and accurately identify the species of Curculigo orchioides collected from Kon Ka Kinh National Park using morphological and DNA barcoding methods. Morphological observations focused on describing the stem, leaves, flowers, and fruits. The results showed that Curculigo orchioides have a short stem covered by overlapping leaf sheaths, with a brown outer layer and a white inner layer. The leaves are sword-shaped with parallel veins, measuring 20–30 cm long and 2–2.5 cm in width. The flowers are yellow, arranged in clusters of 3–5 petals on a short axis at the leaf axils. The capsule fruit is elongated, measuring 1.5–5 cm in length and 0.5–1.1 mm in width, containing 1–4 seeds. The seeds are black, hard, and polyhedral. DNA barcoding analysis revealed clear, intact DNA bands in electrophoresis images. The sequencing results of the rbcL gene segment showed 100% similarity (547/547 nucleotides) to Curculigo orchioides Gaertn., as recorded in the genetic database. Based on morphological characteristics and DNA barcoding, the scientific name of the Curculigo orchioides species found in Kon Ka Kinh National Park was identified as Curculigo orchioides Gaertn., belonging to the family Hypoxidaceae. | Global Journal Of Botanical Science 13:1-6; DOI:10.12974/2311-858X.2025.13.01    |
| 3     | Bioactive chemical constituents, in vitro anti-proliferative activity and in vivo toxicity of the extract of Curcuma singularis Gagnep rhizomes      | Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống); Chinh Chung Doan, Thanh Long Le, Nguyen Quynh Chi Ho, Thi Hong Lan La, Viet Cuong Nguyen, Van Dong Le, Thi Phuong Thao Nguyen, Nghia Son Hoang | <b>Ethnopharmacological relevance:</b> Curcuma singularis Gagnep is a Vietnamese medicinal plant which has been commonly used as a medicinal remedy in traditional and folk medicines for improving health as well as for treating some diseases, like rheumatoid arthritis, kidney failure. However, pharmacological effects, including anti-cancer activity and the safety of this plant has not been fully investigated.<br><b>Aim of the study:</b> This study aimed to investigate the in vitro anti-growth activity of an extract derived from Curcuma singularis rhizome extract (CSE) against cell lines as well as determine its phytochemical composition. The other goal of our study was to assess the safety of CSE in rats.<br><b>Materials and methods:</b> The main constituents in the extract were identified and quantitatively analyzed. The in vitro cytotoxicity of CSE was evaluated in several cancer and normal cell lines. The apoptotic activity of CSE and the expression of the apoptosis-related genes were investigated in AGS cells to clarify the underlying molecular mechanisms. The in vivo toxicity of CSE was assessed via acute and subacute oral studies on Sprague-Dawley rats, respectively according to the guidelines 425 and 407 of the Organization for Economic Cooperation and Development (OECD). The drug-related toxicity signs, mortality, body and organ weights were recorded during the experimental period. In addition, the selected hematological and biochemical parameters, and histological alterations were determined at the end of the subacute toxicity test.                                                     | Journal of Ethnopharmacology                                                     |

|   |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                              | <p><b>Results:</b> Germacrone, ar-turmerone, and curcuminol were three sesquiterpene components found in the extract. CSE showed cytotoxic effects in different cancer cells, but had minimal effects on normal cells. Apoptosis in AGS cells was caused by CSE in a concentration-dependent pattern through increase of Bax/Bcl-2 ratio, and release of cytochrome c, which leads to activation of caspase-3/-7, caspase-9, as well as cleavage of PARP. In the acute toxicity test, no signs of toxicity and no mortality were recorded in rats at both doses of 1000 and 5000 mg/kg. In the subacute toxicity study, CSE showed no drug-related adverse effects on water and food consumption, body and organ weights. CSE at a dose of 1000 mg/kg slightly increased WBC and platelet values in female rats, while it increased WBC values in male rats in all tested doses. The decrease of total cholesterol and triglyceride levels were found in female rats treated CSE at doses of 250 or 500 mg/kg. In addition, the increase of serum ALT and AST levels in rats treated at the dose of 1000 mg/kg were noted. No significant changes in histopathological structures of kidneys, spleen, heart and lungs, except liver tissue with minor modifications was found.</p> <p><b>Conclusions:</b> Our findings indicated that CSE exhibited in vitro anti-proliferative effects on AGS cells by mainly activating the caspase-dependent mitochondrial apoptotic pathway. CSE also showed in vivo toxicity signals at the dose of 1000 mg/kg with proven minor hepatic injuries, which should be avoided the high dose for prolonged use. Curcuma singularis rhizomes may be used as a chemotherapeutic agent for the treatment of gastric cancer with in vitro anti-cancer investigation and in vivo biological safety evaluation.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                  |
| 4 | Investigation of bioactive chemical constituents and anti-cancer activity of ethanol extract of <i>Curcuma singularis</i> Gagnep rhizomes                                                                     | <p>Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống)</p> <p>Chinh Chung Doan, Thanh Long Le, Nguyen Quynh Chi Ho, Thi Linh Giang Tran, Nguyen Tu Linh Le, Quang Dao Vu, Thi Hong Lan La, Viet Cuong Nguyen, Thi Phuong Thao Nguyen, Nghia Son Hoang</p> | <p><i>Curcuma singularis</i> Gagnep is a Vietnamese medicinal plant which has been commonly used in traditional and folk medicines for the treatment of different diseases. The goals of the present study are to investigate chemical composition and anti-proliferative activity of <i>Curcuma singularis</i> rhizome extract (CSE). The <i>in vitro</i> cytotoxicity of CSE was evaluated using WST-1 and LDH assays. The apoptosis induction was determined using nuclei DAPI staining and FACS assays. The main compounds of extract were identified and quantitatively analyzed using the validated HPLC method. The extract showed cytotoxic effects in various liver and breast cancer cells but had minimal effects on normal cells. It induced apoptosis on both Hep3B and SKBR3 cells in a dose-dependent manner. In addition, three sesquiterpene compounds, such as germacrone (<math>3.25 \pm 0.32</math> mg/g), ar-turmerone (<math>1.12 \pm 0.24</math> mg/g), and curcuminol (<math>0.31 \pm 0.12</math> mg/g) were found as the main components of CSE. This is the first report on the <i>in vitro</i> cytotoxic effect of <i>Curcuma singularis</i> rhizomes against cancer cells.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Natural Product Research                                                                         |
| 5 | Evaluation of <i>in vitro</i> cytotoxicity and <i>in vivo</i> potential toxicity of the extract from <i>in vitro</i> cultivated <i>Anoectochilus roxburghii</i> Lindl                                         | <p>Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống)</p> <p>Doan Chinh Chung, Thanh Long Le, Nguyen Quynh Chi Ho, Thi Thuy Nguyen, Dang Giap Do, Duc Thang Do, Thi Phuong Mai Nguyen, Thi Phuong Thao Nguyen, Nghia Son Hoang</p>                       | <p><i>Anoectochilus roxburghii</i> Lind. (<i>A. roxburghii</i>) has promising anti-oxidant, hyperglycemic, hepatoprotective, and immunomodulatory activities as well as anti-tumor effects. However, the pharmacological actions of <i>in vitro</i> cultured plants remain to be determined. Therefore, the objective of the study was to assess <i>in vitro</i> cytotoxicity and <i>in vivo</i> potential toxicity of an extract derived from <i>in vitro</i> cultivated <i>A. roxburghii</i>, termed as iARE. The total flavonoid content and predominant flavonoid compounds of extract were identified and quantitatively analyzed. The <i>in vitro</i> cytotoxicity of iARE was examined using several cancer and normal cell lines. The apoptotic activity and expression of apoptosis-associated genes were also examined in MCF7 cells to determine the underlying mechanisms related to anti-proliferative effects. <i>In vivo</i> potential toxicity of iARE was assessed following acute and subchronic oral administration in Sprague Dawley rats. Quercetin, kaempferol, and isorhamnetin were three flavonoid components identified in iARE. The extract exerted cytotoxic effects on various cancer cells but not normal fibroblasts. Apoptosis in MCF7 cells was induced by iARE in a concentration-dependent manner associated with increased Bax/Bcl-2 ratio and reduced mitochondrial membrane potential <math>\Delta\Psi_m</math>, leading to release of cytochrome c, activation of caspase-3/7 and caspase-9, and cleavage of PARP. In the acute oral toxicity study, no mortality or toxicological signs were observed in rats at 1000 or 5000 mg/kg. In a subchronic oral toxicity study, iARE at a dosage of up to 1000 mg/kg produced no mortality or treatment-related adverse effects on general behavior, food intake, body weight, relative organ weights. No apparent marked changes in the histopathology of the liver and kidney were detected. Data demonstrated that iARE induced <i>in vitro</i> cytotoxic effects in cancer cells are associated with lack of <i>in vivo</i> toxicity. Thus, iARE was suggested to be considered as a potential therapeutic candidate for cancer treatment.</p> | Journal of Toxicology and Environmental Health, Part A                                           |
| 6 | Investigating University Adapting Technology in Teaching Method of Traditional Classrooms to E-learning as impact of Covid - 19 Pandemic; Case study of Advantages and Disadvantages in Vietnam and Indonesia | <p>Trường Cao đẳng Gia Lai:</p> <p>- Phan Thị Thu Nguyệt - Muslem Daud - Võ Phan Thùy Dương - Iqbal Muhammad - Khadijah</p>                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Jurnal Nasional Komputasi dan Teknologi Informasi (JNKTI), E ISSN: 2621-3052</p> <p>-2025</p> |
| 7 | Global Competence and Intercultural Education: Challenges and Recommendations                                                                                                                                 | Trường Cao đẳng Gia Lai: - Muslem Daud - Bor-Chen Kuo - Exkarach Deenang - Phan Thị Thu Nguyệt                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Proceedings of International conference on education (Pice), ISSN 2987- 4564-2025                |
| 8 | New analysis of SNeIa Pantheon Catalog: Variable speed of light as an alternative to dark energy                                                                                                              | IFIRSE/ ICISE<br>Hoang Ky Nguyen (Maryland U. and IFIRSE, Quy Nhon)                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>JCAP 04</p> <p>-2024</p>                                                                      |
| 9 | Dilaton-induced variations in Planck constant and speed of light: An alternative to dark energy                                                                                                               | IFIRSE/ ICISE<br>Hoang Ky Nguyen (Babes Bolyai U. and IFIRSE, Quy Nhon)                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Phys.Lett.B</p> <p>-2024</p>                                                                  |
|   | Search for proton decay via $p \rightarrow \pi^+ + \gamma$                                                                                                                                                    | IFIRSE/ ICISE                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phys.Rev.D                                                                                       |

|    |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------|
| 10 | and p---+p+rI with a 0.37 Mton-year exposure of Super Kamiokande                                                                   | Super Kamiokande Co llaboration N. Taniuchi (Tokyo u.)                                                                                                                                                                            |  | -2024                                    |
| 11 | First Joint Oscillation Analysis of Super Kamiokande Atmospheric and T2K Accelerator Neutrino Data                                 | IFIRSE/ ICISE<br>T2K and Super Kamiokande Collaborations K. Abe (Kamioka Observ. and U. Tokyo (main) and Tokyo U., IPMU)                                                                                                          |  | Phys.Rev.Lett<br>-2024                   |
| 12 | Combined Pre supernova Alert System with KamLAND and Super Kamiokande                                                              | IFIRSE/ ICISE<br>KamLAND and Super Kamiokande Collaborations Seisho Abe (RCNS, Sendai)                                                                                                                                            |  | Astrophys.J<br>-2024                     |
| 13 | Development of a Data Overflow Protection System for Super Kamiokande to Maximize Data from Nearby Supernovae                      | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration M. Mori (Kyoto u.)                                                                                                                                                                |  | PTEP 2024                                |
| 14 | Measurements of the charge ratio and polarization of cosmic-ray muons with the Super Kamiokande detector                           | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration H. Kitagawa (Okayama U.)                                                                                                                                                          |  | Phys.Rev.D<br>-2024                      |
| 15 | Second gadolinium loading to Super Kamiokande                                                                                      | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration K. Abe (Kamioka Observ. and U. Tokyo (main) and Tokyo U., IPMU)                                                                                                                   |  | Nucl.Instrum. Me<br>-2024                |
| 16 | Performance of SK.Gd'S Upgraded Real time Supernova Monitoring System                                                              | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration Y. Kashiwagi (Kamioka Observ.)                                                                                                                                                    |  | Astrophys.J.9 70<br>-2024                |
| 17 | Optimization of leptonic CP violation search using baseline configurations in neutrino oscillation experiments                     | IFIRSE/ ICISE<br>Ankur Nath (Unlisted, IN); Cao Van Son (IFIRSE, Quy Nhon); Jennifer Thomas (U. Coll. London); Quyen Phan To (IFIRSE, Quy Nhon and GUST , Hanoi).                                                                 |  | J.Phys.Conf,S er<br>-2024                |
| 18 | Evidence of Grain Alignment by Masnetically Enhanced Radiative Torques from Multiwavelength Dust Polarization Modeling of HL Tau   | IFIRSE/ ICISE<br>Nguyen Tat Thang, Pham Ngoc Diep, Thiem Hoang, Le Ngoc Tram, Nguyen Bich Ngoc, Nguyen Thi Phuong, and Bao Truong                                                                                                 |  | The Astrophysical Journal<br>-2024       |
| 19 | Mapping and characterizing magnetic fields in the Rho Ophiuchus-A molecular cloud with SOFIA/HAWC                                  | IFIRSE/ ICISE<br>Ngan Le, Le Ngoc Tram, Agata Karska, Thiem Hoang, Pham Ngoc Diep, Michal Hanasz, Nguyen Bich Ngoc, Nguyen Thi Phuong, Karl M. Menten, Friedrich Wyrowski, Dieu D. Nguyen, Thuong Duc Hoang and Nguyen Minh Khang |  | Astronomy & Astrophysics<br>-2024        |
| 20 | Probing 3D magnetic fields using thermal dust polarization and grain alignment theory                                              | IFIRSE/ ICISE<br>Thiem Hoang and Bao Truong                                                                                                                                                                                       |  | The Astrophysical Journal<br>-2024       |
| 21 | BALLAD-POL II Testing grain alignment and rotational disruption by radiative torques with Musca and OMC-1                          | IFIRSE/ ICISE<br>Nguyen Bich Ngoc, Thiem Hoang, Pham Ngoc Diep, and Le Ngoc Tram                                                                                                                                                  |  | The<br>Astrophysical<br>Journal<br>-2024 |
| 22 | Effects of grain magnetic properties and grain growth on synthetic dust polarization of MHD simulations of low-mass Class 0/I YSOs | IFIRSE/ ICISE<br>Nguyen Chau Giang; Thiem Hoang                                                                                                                                                                                   |  | MNRAS<br>-2024                           |
| 23 | Numerical modeling of thermal dust polarization from aligned grains in the envelope of evolved stars with updated POLARIS          | IFIRSE/ ICISE<br>Bao Truong, Thiem Hoang, Nguyen Chau Giang, Pham Ngoc Diep, Dieu D Nguyen, Nguyen Bich Ngoc                                                                                                                      |  | MNRAS<br>-2024                           |
| 24 | Magnetic field at the Galactic centre from multiwavelength dust polarization                                                       | IFIRSE/ ICISE<br>M S Akshaya, Thiem Hoang                                                                                                                                                                                         |  | MNRAS<br>-2024                           |
| 25 | Magnetically Aligned Grains as a Ubiquitous Source of Spin polarized Electrons and Chiral-symmetry breaking Agents                 | IFIRSE/ ICISE<br>Thiem Hoang                                                                                                                                                                                                      |  | The Astrophysical Journal<br>-2024       |

|    |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                         |  |                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------|
| 26 | NIKA2 observations of dust grain evolution from star-forming filament to T Tauri disk: Preliminary results from NIKA2 observations of the Taurus B2tUB2t3 filament                              | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | EPJ Web of Conferences<br><br>-2024                           |
| 27 | Understanding the Multi-wavelength Thermal Dust Polarisation from the Orion Molecular Cloud in Light of the Radiative Torque Paradigm                                                           | IFIRSE/ ICISE<br>Le Ngoc Tram, Thiem Hoang, Helmut Wiesemeyer, Isabelle Ristorcelli, Karl M. Menten, Nguyen Bich Ngoc and Pham Ngoc Diep                                |  | Astronomy & Astrophysics<br><br>-2024                         |
| 28 | ALMA-IMF. IX. Catalog and Physical Properties of 3 15 SiO Outflow Candidates in 15 Massive Protoclusters                                                                                        | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | The Astrophysical Journal<br><br>-2024                        |
| 29 | ALMA-IMF. XII. Point-process mapping of 15 massive protoclusters                                                                                                                                | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | Astronomy & Astrophysics<br><br>-2024                         |
| 30 | An ultra wide-band, high sensitivity Q-band receiver for single-dish telescopes, eQ: Rest-frequency determination of ccs (JN :43-32) and SO (JN: 10 0l) and high redshift CO (J: l-0) detection | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | Astronomical Society of Japan<br><br>-2024                    |
| 31 | Accretion versus core-filament collision: Implications for streamer formation in Per emb-2                                                                                                      | IFIRSE/ ICISE<br>Nakamura, Fumitaka; Nguyen-Luong, Quang; Ishihara, Kousuke; Yoshino, Aoto.                                                                             |  | Astronomy & Astrophysics<br><br>-2024                         |
| 32 | Q-band line survey observations toward a carbon chain-rich clump in the Serpens South region                                                                                                    | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | Astronomical Society of Japan<br><br>-2024                    |
| 33 | First joint oscilation analysis of Super Kamiokande atmospheric and T2K accelerator neutrino data                                                                                               | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration and T2K                                                                                                                 |  | Physical Review Letters<br>-2025                              |
| 34 | Disentangling data contributions to the precision measurement of the largest leptonic mixing angle                                                                                              | IFIRSE/ ICISE<br>P.T. Quyen (IFIRSE, Quy Nhon and Hanoi Ed. u.); Son Cao( IFIRSE, Quy Nhon and Hanoi Ed. u.); N.T. Hong Van (IFIRSE, Quy Nhon and Hanoi , Inst. Phys.). |  | Progress of Theoretical and Experimental Physics<br><br>-2025 |
| 35 | Precision of the leptonic mixing angle 0 23 and its implications for the flavor models                                                                                                          | IFIRSE/ ICISE<br>Quyen, PT; Cao, S; Hong Van, NT; Nath, Ankur; Ngoc, TV;                                                                                                |  | Physical Review D<br><br>-2025                                |
| 36 | Testing T2K's Bayesian constraints with priors in alternate parameterisations                                                                                                                   | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collaboration                                                                                                                                      |  | European Physical Journal C<br><br>-2025                      |
| 37 | Measurement of neutron production in atmospheric neutrino interactions at Super Kamiokande                                                                                                      | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration                                                                                                                         |  | Physical Review D<br>-2025                                    |
| 38 | Joint neutrino oscilation analysis of data from the T2K and NOvA experiments                                                                                                                    | IFIRSE/ ICISE<br>T2K collaboration and NOvA collaboration                                                                                                               |  | Nature<br>-2025                                               |
| 39 | Synthetic Modelling of Polarized Dust Emission in Intermediate Mass YSOs: I: Constraining the Role of Iron Inclusions and Inelastic Relaxation on Grain Alignment with ALMA Polarization        | IFIRSE/ ICISE<br><br>Giang, Nguyen Chau; Le Gouellec, V. J. M. ; Hoang, Thiem; Maury, A.J. ; Hennebelle, P.                                                             |  | The Astrophysical Journal<br><br>-2025                        |
| 40 | Probing 3D magnetic fields using starlight polarization and grain alignment theory                                                                                                              | IFIRSE/ ICISE<br>Bao Truong and Thiem Hoang                                                                                                                             |  | The Astrophysical Journal<br>-2025                            |
| 41 | ALMA-IMF XVI: Mass-averaged temperature of cores and protostellar luminosities in the ALMA-IMF protoclusters                                                                                    | IFIRSE/ ICISE<br><br>Q. Nguyen Luong et al.                                                                                                                             |  | Astronomy & Astrophysics<br><br>-2025                         |
|    | Search for neutron decay into an antineutrino and a neutral kaon in                                                                                                                             | IFIRSE/ ICISE                                                                                                                                                           |  | arXiv:2506. 14406                                             |

|    |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |                                                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------|
| 42 | Measurement of a record peak in 0.401 megaton-years exposure of Super Kamiokande                                                                        | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration                                                                                                                                                                                                                               |  | (Dự kiến đăng 2025)                                             |
| 43 | Results from the T2K experiment on neutrino mixing including a new far detector p-like sample                                                           | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collaboration                                                                                                                                                                                                                                            |  | arXiv:2506 05889<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 44 | First measurement of neutron capture multiplicity in neutrino-oxygen neutral-current quasi-elastic-like interactions using an accelerator neutrino beam | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collaboration                                                                                                                                                                                                                                            |  | arXtv:2505 22547<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 45 | First Measurement of the Electron Neutrino Charged Current Pion Production Cross Section on Carbon with the T2K Near Detector                           | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collabora tion                                                                                                                                                                                                                                           |  | arXiv:2505 00516<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 46 | First differential measurement of the single $\pi^0$ production cross section in neutrino neutral-current scattering                                    | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collaboration                                                                                                                                                                                                                                            |  | arXiv:2503 06849<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 47 | Signal selection and model-independent extraction of the neutrino neutral current single $n^0$ cross section with the T2K experimen                     | IFIRSE/ ICISE<br>T2K Collaboration                                                                                                                                                                                                                                            |  | arXiv:2503 06843<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 48 | Neutron multiplicity measurement in muon capture on oxygen nuclei in the Gd-loaded Super Kamiokande detector                                            | IFIRSE/ ICISE<br>Super Kamiokande Collaboration                                                                                                                                                                                                                               |  | arXiv:2502. 17002<br>(Dự kiến đăng 2025)                        |
| 49 | A multiwavelength ALMA view of gas and dust in binary protoplanetary system AS 205                                                                      | IFIRSE/ ICISE<br>Phuong Nguyen Thi & Thang                                                                                                                                                                                                                                    |  | Under review<br>(Dự kiến đăng 2025)                             |
| 50 | Reconfigurable topological lasing through Thouless pumping in bilayer photonic crysta                                                                   | IFIRSE/ ICISE<br>D.-H.-Minh Nguyen, Dung Xuan Nguyen, Hai-Chau Nguyen, Thibaud Louvet, Emmanuel Drouard, Xavier Letartre,.,Dario Bercioux, Hai Son Nguyen,                                                                                                                    |  | Nano Letters<br>(Dự kiến đăng 2025)                             |
| 51 | Generalized Guided Mode Expansion for Non-Hermitian Resonances in Non Local Metasurfaces Based on Photonic Crystal Slabs                                | IFIRSE/ ICISE<br>Viet Anh Nguyen, Hung Son Nguyen, Zhiyi Yuan, Dung Xuan Nguyen, Cuong Dang, Son Tung Ha, Xavier Letartre, Quynh Le Van, and Hai Son Nguyen                                                                                                                   |  | Physical Review B<br>(Dự kiến đăng 2025)                        |
| 52 | Berry MonoPole Scattering in the Synthetic Momentum Space of a Bilayer Photonic Crystal Slab                                                            | IFIRSE/ ICISE<br>Ngoc Duc Le, D.-H.-Minh Nguyen, Dung Xuan Nguyen, Hai Son Nguyen, and Dario Bercioux                                                                                                                                                                         |  | Physical Review Letters<br>(Dự kiến đăng 2025)                  |
| 53 | Spin of fractional quantum Hall neutral modes and "missing states" on a sphere                                                                          | IFIRSE/ ICISE<br>Dung Xuan Nguyen, Dam Thanh Son                                                                                                                                                                                                                              |  | ArXiv:2503. 06914<br>(Dự kiến đăng 2025)                        |
| 54 | Dynamics and lifetime of geometric excitations in moire' system                                                                                         | IFIRSE/ ICISE<br>Yuzhu Wang, Joe Huxford, Dung Xuan Nguyen, Guangyue Ji, Yong Baek Kim, Bo Yang                                                                                                                                                                               |  | ArXiv:2502 02640<br>(Dự kiến đăng 2025)                         |
| 55 | A new insight into the photocatalytic activity of g-C3N4: A combination of experimental and DFT study                                                   | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Lan Nguyen Thi, Nguyen Ngoc Tri, Lam Nguyen Tan, Nguyen Minh Vuong, Thanh-Lieu Thi Le, Dang Thi To Nu, Le Tuan Nguyen, D.T. Khan, Le Vu Truong Son, Trinh Ngoc Dat, Van Thang Nguyen, Qui Thanh Hoai Ta, Vy Anh Tran, Thi Thuy Trang Phan, Vien Vo |  | Journal of Alloys and Compounds 1018 (2025) 179245<br><br>-2025 |
|    |                                                                                                                                                         | Trường Đại học Quy Nhơn                                                                                                                                                                                                                                                       |  | Diamond & Related Materials, 153 (2025) 112071                  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                               |  |                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 56 | Advanced C-TiO2/g-C3N4 Z-scheme heterojunction applying for tetracycline removal utilizing visible light source                                                                                                                | Tung Mai Hung Thanh, Nguyen Thi Lieu, Le Thi Cam Nhung, Nguyen Thi Phuong Le Chi, Truong Minh Tri, Nguyen Vu Ngoc Mai, Nguyen Thi Lan, Truong Thanh Tam, Cao Van Hoang, Nguyen Phi Hung, Nguyen Thi Dieu Cam, Thanh-Dong Pham |  | -2025                                                                               |
| 57 | Convergence analysis of a mixed logarithmic barrier-augmented Lagrangian algorithm without constraint qualification                                                                                                            | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Tran Ngoc Nguyen                                                                                                                                                                                   |  | Computational Optimization and Applications/91/1105–1134/2025                       |
| 58 | Efficiency of carbon dioxide capture with metal substitutions in the MIL-88A metal–organic framework                                                                                                                           | Trường Đại học Quy Nhơn<br>D. N. Son, V. Chihaia, <b>N. T. X. Huynh</b>                                                                                                                                                       |  | RSC Advances, 15 (2), 1425-1437, 2025                                               |
| 59 | Enhancement of Photothermal Conversion by TiN Nanoparticles-Embedded Black Paint and Applications in Solar Drying of Red Chilli                                                                                                | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Van Thi Thuy Trang, Hoang Thi Hang, Pham Quynh Nhi, Nguyen Thanh Trung, Nhat-Le Bui Dang, Thanh-Lieu Thi Le, Le Thi Cam Nhung, Nguyen Van Nghia, Do Van Can, Hao Van Bui                           |  | Materials/17/17/4393/2024<br><br>-2025                                              |
| 60 | Enhancing antioxidant enzyme activities in chrysanthemum plantlets (Chrysanthemum morifolium Ramat cv. 'Jimba') under salt stress: A response surface methodology approach evaluating NaCl and CeO2 nanoparticles interactions | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Do Manh Cuong , Nguyen Thi Nhu Mai, Vu Quoc Luan, Phan Phuoc Minh Hiep, Hoang Hai Dang, Bui Van The Vinh, <b>Cao Van Hoang</b> , Hoang Thanh Tung, Nguyen Quang Vinh, Duong Tan Nhut               |  | Plant Cell, Tissue and Organ Culture (PCTOC)<br><br>-2025                           |
| 61 | Flat extension technique for moment matrices of positive linear functionals over mixed polynomials and an application in quantum information                                                                                   | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Le Thanh Hieu</b> , Ho Minh Toan                                                                                                                                                                |  | Annals of Functional Analysis 16(2):30, 2025<br><br>-2025                           |
| 62 | Generalized Calderón-Zygmund operators on the Hardy space $H^1_p(X)$                                                                                                                                                           | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Luong Dang Ky</b>                                                                                                                                                                               |  | Banach J. Math. Anal. 19 (2025), no. 2, Paper No. 20, 28 pp.<br>-2025               |
| 63 | Hierarchical Structure of Periodic Orbits of a Hyperbolic Automorphism on the 2-Torus                                                                                                                                          | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Huynh Minh Hien, Nguyen Bao Tran, Tran Ngoc Nguyen</b>                                                                                                                                          |  | Journal of Statistical Physics/ 192/ /2025<br><br>-2025                             |
| 64 | High Sensitivity Spin Defects in Carbon Implanted Diamond                                                                                                                                                                      | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Xingni Chai, Haidong Liang, Chengyuan Yang, <b>Vinh X. Ho</b> , Ee Jin Teo, Zeljko Pastuovic, and Andrew Bettiol                                                                                   |  | Advance Optical Materials 2500397, 2025<br><br>-2025                                |
| 65 | Infinitely many new sequences of surfaces of general type with maximal Picard number converging to the Severi line                                                                                                             | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Nguyen Bin</b> , Vicente Lorenzo                                                                                                                                                                |  | Journal of Pure and Applied Algebra/Volume 229, Issue 6, June 2025, 107957<br>-2025 |
| 66 | Interfacial Photogating of Graphene Field-Effect Transistor for Photosensory Biomolecular Detection                                                                                                                            | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Leslie Howe, Yifei Wang, Kalani H. Ellepola, Vinh X. Ho, Rosalie L. Dohmen, Marlo M. Pinto, Wouter D. Hoff, Michael P. Cooney, and Nguyen Q. Vinh                                                  |  | Advanced Electronic Materials 11, 2400716 (2025)                                    |
| 67 | Novel Rare-Earth-Free Far-Red-Emitting Phosphor Cr3+, Al3+ Co-Doped Zn 2SnO4 Toward Controlled Plant Flowering                                                                                                                 | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Vien Thi Thao L · Dinh Manh Tien · Viet Xuan Dao· Tu Nguyen· Hai Thanh Phan                                                                                                                        |  | Journal of Electronic Materials, 11798, 13<br><br>-2025                             |

| Overexpression of a BAHD acyltransferase-like gene OsDCR produces longer grains by modulating BR and GA contents in rice |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         |                                                                               |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|
| 68                                                                                                                       | Overexpression of a BAHD acyltransferase-like gene OsDCR produces longer grains by modulating BR and GA contents in rice                                          | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Xi Liu, Thanhliem Nguyen, Jing Bi, Nan Lu, Linqian Li, Hao Gao, Yimeng Gao, Maodi Zhu, Qingsong Gao, Xue Wang, Xinyu Ren, Haibo Dai, Di Wang                                                                                                                                                              |                         | Plant Physiology and Biochemistry, 227:110090,2025<br><br>-2025               |  |
| 69                                                                                                                       | Representations for Maximal Monotone Operators of Type (D) in Banach Spaces                                                                                       | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Nguyen Bao Tran, Tran Ngoc Nguyen, Huynh Minh Hien                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Journal of Optimization Theory and Applications (2024) 203:1–19<br>-2025      |  |
| 70                                                                                                                       | Rigid and Flexible Component Combined Si@g-C3N4/C: A Synergistic Strategy for Constructing Robust Structure to Enhance the Cyclic Stability of the Silicon Anodes | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Yuanjiang Dong, Fei Li, Dan An, Huacheng Jin, Baoqiang Li, Xiaohong Ma, <b>Vien Vo</b> , Dai Lam Tran, and Fangli Yuan                                                                                                                                                                                    |                         | Nano Letters 2025 25 (25), 10044-10052<br><br>-2025                           |  |
| 71                                                                                                                       | SMALL AND ROUND GRAIN is involved in the brassinosteroid signaling pathway which regulates grain size in rice                                                     | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Miao, Rong; Lin, Qibing; Cao, Penghui; Zhou, Chunlei; Feng, Miao; Lan, Jie; Luo, Sheng; Zhang, Fulin; Wu, Hongmin; Hao, Qixian; Zheng, Hai; Ma, Tengfei; Huang, Yunshuai; Mou, Changling; <b>Nguyen, Thanhliem</b> ; Cheng, Zhijun; Guo, Xiuping; Liu, Shijia; Jiang, Ling; Wan, Jianmin                  |                         | J Integr Plant Biol, 67(5):1290-1306, 2025<br><br>-2025                       |  |
| 72                                                                                                                       | Some new characterizations of the boundedness and compactness of weighted composition operators                                                                   | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Lien Vuong Lam, <b>Nguyen Van Dai, Thai Thuan Quang</b>                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | European Journal of Mathematics<br>-2025                                      |  |
| 73                                                                                                                       | Strong convergence for Neumann p-Laplacian problems with spatial dependence as $p \rightarrow \infty$ .                                                           | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Van Thanh Nguyen</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | Journal of Mathematical Analysis and Applications, Volume 548, 2025<br>-2025  |  |
| 74                                                                                                                       | Unveiling Photoperiod-Responsive Regulatory Networks in Tropical Maize Through Transcriptome Analysis                                                             | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Zheng Tianhui, Jinge Bo, Jing Wang, Siyuan Li, Haonan Li, Mengyao Liu, Hongbin Niu, <b>Thanhliem Nguyen</b> , Yanhui Chen, and Juan Sun                                                                                                                                                                   |                         | Genes,16(2):192, 2025<br><br>-2025                                            |  |
| 75                                                                                                                       | A theoretical insight into the adsorption behavior of organic molecules on MoS2 monolayer                                                                         | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Nguyen Ngoc Tri</b> , Cao Thi Huong, <b>Nguyen Tien Trung</b>                                                                                                                                                                                                                                          | Trường Đại học Quy Nhơn | Vietnam J. Chem., 2025, 63, 261-267<br>-2025                                  |  |
| 76                                                                                                                       | Flood Mapping and Damage Assessment in Vietnam's Kon and Ky Lo River Basins using Radar Remote Sensing and Google Earth Engine                                    | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Van Tho Phan</b> , Patrick Willems, <b>Tu Anh Ngo</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |                         | IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science 1501 (2025) 012005<br>-2025 |  |
| 77                                                                                                                       | The role of control and power in the relationship between ownership structure and credit risk: a study from Vietnamese banks                                      | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Pham Thi Kieu Khanh, Le Thanh Tam, Pham Thi Bich Duyen, Nguyen Hoang Phong</b>                                                                                                                                                                                                                         |                         | Journal of Economics and Development Vol. 27 No. 2, 2025 pp. 129-143<br>-2025 |  |
| 78                                                                                                                       | A new insight into the photocatalytic activity of g-C3N4: A combination of experimental and DFT study                                                             | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Lan Nguyen Thi a, Nguyen Ngoc Tri a,b, Lam Nguyen Tan a, Nguyen Minh Vuong a, Thanh-Lieu Thi Le a, Dang Thi To Nu a, Le Tuan Nguyen a</b> , D.T. Khan c, Le Vu Truong Son c, Trinh Ngoc Dat c, <b>Van Thang Nguyen a</b> , Qui Thanh Hoai Ta d, Vy Anh Tran e, Thi Thuy Trang Phan a,*, <b>Vien Vo</b> |                         | Journal of Alloys and Compounds 1018 (2025) 179245<br><br>-2025               |  |
| 79                                                                                                                       | Anthraquinone and xathone derivatives from propolis of Tetragonula laeviceps stingless bee                                                                        | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Le Nguyen Thanh, * , <b>Diep Thi Lan Phuong</b> , Vu Thi Hue , Nguyen Thi Hue , Nguyen Hoang Nam , Nguyen Thanh Cong , Nguyen Thi Phuong Lien , Dinh Ngoc Thuc , Nguyen Quoc Vuong                                                                                                                        |                         | Vietnam Journal of Science and Technology 63 (2) (2025) 262-272<br><br>-2025  |  |

|    |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 80 | The role of control and power in the relationship between ownership structure and credit risk: a study from Vietnamese banks     | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Phạm Thị Kiều Khanh, Lê Thanh Tâm, Phạm Thị Bích Duyên, Nguyễn Hoàng Phong</b>                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Journal of Economics and Development, Vol. 27 No. 2, pp. 129-143, 2025<br><br>-2025                              |
| 81 | Capital buffer and bank risk-taking in Vietnam: the moderating role of capital                                                   | Trường Đại học Quy Nhơn<br><b>Trần Thị Thanh Diệu, Nguyễn Hữu Trúc</b>                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 33 (1), 48-66, 2025<br>-2025                                                                                     |
| 82 | Impact of customer accounting information usage on operational performance: The case in Vietnam                                  | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Le Thi Tu Oanh, <b>Tran Thi Cam Thanh</b> ,<br>Nguyen Thi Lan Anh, Truong Van Tu, Bui Thi Ngoc                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Springer Proceedings in Business and Economics<br><br>-2025                                                      |
| 83 | Ag@AgCl nanocomposites: green synthesis using Ixora Coccinea leaf extract and applicability as photocatalyst                     | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Khanh Han Tran, Tuyet Nga Nguyen, <b>Thi Tuyet Mai Nguyen</b> , Van Thang Pham1, Thanh Thai Tran, Cong Tu Nguyen and Thi Lan Anh Luu                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol. 16 (2025) 015015<br><br>-2025                                              |
| 84 | Optics Communications Implementation Perspective on IEEE 802.15.7-2018 Optical Camera Communication Modes                        | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Van Khoa Pham, N. L. Nguyen, Trang Nguyen, <b>Thong Nguyen Duy</b>                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | International Journal of Engineering, 38, 11, 2644-2656, 2025<br>-2025                                           |
| 85 | Application of graph learning in travel recommendation system                                                                    | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Vũ Sơn Lâm, <b>Lê Quang Hùng, Trần Đình Luyên</b> , Phan Thị Thùy, Tăng Nhật Hưng                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy Nhơn University Journal of Science, 2024, 18(5), 95-107<br>-2025                                             |
| 86 | Application of machine learning in assessing financial risk of listed companies on the Vietnam stock market                      | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Ha Thanh Bac, <b>Cao Tan Binh</b> , Nguyen Le Huu Dang, Nguyen Ho Bao Thien, Nguyen Ngoc Viet Y                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy Nhơn University Journal of Science, 2025, 19(4), 5-19<br>-2025                                               |
| 87 | Agro-Morphological Characteristics and Genetic Diversity of Traditional Glutinous Rice Varieties in Quang Ngai Province, Vietnam | Trường Đại học Quy Nhơn<br>Xuan Hanh Tran, <b>Thanh Son Tran</b> , Tan Ho, Thi Hue Truong, Dinh Thi Nguyen, Thanh Liem Nguyen                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | International Journal of Environment, Agriculture and Biotechnology, Vol-10, Issue-1, Jan-Feb, 2025<br><br>-2025 |
| 88 | Design and implementation of an automated Forex trading system based on dynamic strategy and custom technical indicators         | Trường Đại học Quy Nhơn<br><br><b>Huynh Cong Tu</b>                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Scientific journal NRU ITMO. Series «Economics and Environmental Management», No 2, pp.3-11,2025<br><br>-2025    |
| 89 | ZIF-8-derived hybrid nanocomposite platform with magnetic hematite nanoparticles as enhanced anode materials for lithium storage | Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn<br>Do Thao Anh, Nguyen Bao Tran, Nguyen La Ngoc Tran, Tran Huu Huy, Tran Thi Kim Chi, Tran Thi Huong Giang, Van Man Tran, Nguyet N. T. Pham, Tuan Loi Nguyen, Nhu Hoa Thi Tran |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | RSC Advances (thuộc nhà xuất bản Royal Society of Chemistry)<br><br>-2025                                        |
| 90 | Ảnh hưởng của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế và đầu tư tư nhân của tỉnh Bình Định                                           | Võ Cao Thị Mộng Hoài                                                                                                                                                                                                       | Nghiên cứu tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế và đầu tư tư nhân của tỉnh Bình Định. Nghiên cứu sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau như: thống kê mô tả, OLS, REM, FEM, 3SLS với số liệu thứ cấp từ niên giám thống kê của tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2005 – 2021. Kết quả cho thấy, đầu tư công tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế và đầu tư tư nhân, đồng thời không lấn át đầu tư tư nhân trong dài hạn. | Tạp chí nghiên cứu kinh tế                                                                                       |

|     |                                                                                                                                           |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 91  | Tác động của đầu tư công tới Năng suất nhân tố tổng hợp của tỉnh Bình Định                                                                | Bùi Quang Bình                                                             | Bài báo xem xét tác động của đầu tư công tới Năng suất nhân tố tổng hợp – TFP của tỉnh Bình Định. Nghiên cứu sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau như thống kê mô tả, so sánh, tổng hợp và mô hình kinh tế lượng với các cách ước lượng như OLS, REM, FEM, 3SLS, ARDL với số liệu thứ cấp từ niên giám thống kê của tỉnh Bình Định, từ bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI và chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn 2005 – 2021. Kết quả cho thấy, đầu tư công tác động cải thiện TFP chung của nền kinh tế và khu vực kinh tế tư nhân và tác động này được duy trì dài hạn. Ngoài ra, một phát hiện rút ra là năng lực chuyển đổi số của tỉnh có tác động tích cực tới TFP của tỉnh dài hạn. | Tạp chí nghiên cứu kinh tế                                                                                                                                                 |
| II  | Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới       |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngày, tháng, năm (nộp đơn, tiếp nhận đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)                                                                                             |
| 1   | Bản vẽ chi tiết mô hình thiết bị sấy chế tạo theo đúng thiết kế, các thông số đầu ra đáp ứng yêu cầu về sản phẩm sau khi sấy (6 chỉ tiêu) | Viện Nghiên cứu Sáng chế và Khai thác Công nghệ; Tạ Văn Chương, Đỗ Đức Nam | Mô hình thiết bị sấy chế tạo theo đúng thiết kế, các thông số đầu ra đáp ứng yêu cầu về sản phẩm sau khi sấy (6 chỉ tiêu): Kích thước: 6060 x 2440 x 2590 mm; Năng suất: 01 tấn lá tươi/ mẻ; Công suất tối đa: 36 kW                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                            |
| 2   | Chế phẩm sinh học từ dịch chiết vỏ cứng hạt Điều và vỏ quả chanh (có xác định thành phần hoạt chất) diệt bọ gây muỗi Aedes.               | Viện NC Sức khoẻ và phát triển Giáo dục Tây Nguyên                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                            |
| 3   | Giải pháp hữu ích                                                                                                                         | Cty TNHH thực phẩm Trương Gia                                              | Quy trình rượu vang ngũ cốc GPHI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày nộp đơn: 30/12/2024<br>Số đơn: 2-2024-00884                                                                                                                           |
| 4   | Sáng chế                                                                                                                                  | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN tỉnh Gia Lai                               | Quy trình trồng nấm linh chi (Ganoderma) trên giá thể gỗ keo lai (Acacia auriculiformis mangium)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày nộp đơn: 09/8/2024<br>Số đơn: 2-2024-00510                                                                                                                            |
| III | Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành                                                                                        |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên và loại hình doanh nghiệp; địa chỉ; giấy phép kinh doanh; số quyết định công nhận, nhân lực hiện có...                                                                 |
| 1   | Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh                                                                                                      |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 440/QĐ-SKHCHN ngày 16/12/2021 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| 2   | Công ty TNHH Sachi Nguyễn                                                                                                                 |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 441/QĐ-SKHCHN ngày 16/12/2021 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| 3   | Công ty TNHH Dulah                                                                                                                        |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 433/QĐ-SKHCHN ngày 14/12/2021 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| 4   | Công CP Trung Việt Itech                                                                                                                  |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 462/QĐ-SKHCHN ngày 06/10/2022 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| 5   | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển công nghệ Thế Giới Xanh                                                                                 |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 168/QĐ-SKHCHN ngày 23/6/2023 của Sở KH&CN                                                                                                                               |
| 6   | Công ty TNHH Sầm Bô Chính Tâm Linh                                                                                                        |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 375/QĐ-SKHCHN ngày 03/11/2023 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| 7   | Công ty CP phát triển công nghệ xanh Nature                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 21/QĐ-SKHCHN ngày 18/01/2024 của Sở KH&CN                                                                                                                               |
| 8   | Công ty CP công nghệ nanomedecine Cao Gia                                                                                                 |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 19/QĐ-SKHCHN ngày 18/01/2024 của Sở KH&CN                                                                                                                               |
| 9   | Công ty CP Nông nghiệp Hạnh Phúc                                                                                                          |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 20/QĐ-SKHCHN ngày 18/01/2024 của Sở KH&CN                                                                                                                               |
| 10  | Công ty TNHH Yến Quang                                                                                                                    |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 140/QĐ-SKHCHN ngày 03/5/2024 của Sở KH&CN                                                                                                                               |
| 11  | Công ty TNHH SX-TM-DV Tàu thuyền Lê Thêm                                                                                                  |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 404/QĐ-SKHCHN ngày 10/12/2024 của Sở KH&CN                                                                                                                              |
| IV  | Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình                                                                                            |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                            |
| 1   | Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN                                            |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện                                                                                                                          |
|     |                                                                                                                                           |                                                                            | Nhiệm vụ triển khai gồm 6 nội dung như sau:<br><br>1. Đánh giá thực trạng sản xuất và kinh doanh sầu riêng Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhiệm vụ: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Gia Lai)<br>Thời gian thực hiện: 29/6/2025 đến 29/6/2027 |

|      |                                                         |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1  | Sầu riêng Gia Lai                                       | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp/ Th. Bùi Quang Duẩn             | 2. Xây dựng và nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.<br>3. Xây dựng hệ thống văn bản, công cụ quản lý, truy xuất thông tin sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.<br>4. Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và công cụ truyền thông, quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.<br>5. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý và liên kết tiêu thụ sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.<br>6. Tăng cường năng lực quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.2  | Chanh dây Gia Lai                                       | Trung tâm Quy hoạch và Phát triển Nông thôn I/ThS. Lê Đức Lưu                           | Nhiệm vụ triển khai gồm 4 nội dung như sau:<br>1. Điều tra khảo sát thực trạng sử dụng NHCN chanh dây Gia Lai.<br>2. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý và khai thác sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai và vận hành có hiệu quả.<br>3. Xây dựng mô hình sử dụng NHCN chanh dây Gia Lai vào các chuỗi liên kết giữa người sản xuất và kinh doanh sản phẩm Chanh dây.<br>4. Giới thiệu, quảng bá cho sản phẩm mang NHCN chanh dây Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nhiệm vụ: Quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai<br>Thời gian thực hiện: 29/6/2025 đến 29/12/2026                                                                                                                                                        |
| 1.3  | Mắc ca Gia Lai                                          | Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ/ ThS. Nguyễn Xuân Thành. | - Nghiên cứu phát triển thành công một số công nghệ chế biến các sản phẩm từ quả Mắc ca như: Công nghệ chế biến dầu từ nhân mắc ca; Công nghệ sản xuất than sinh học từ vỏ hạt mắc ca; Công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ khô dầu mắc ca (bã nhân); Công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ quả Mắc ca.<br>- Thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất than sinh học từ vỏ hạt Mắc ca sử dụng phương pháp yếm khí và đưa vào ứng dụng thử nghiệm tại cơ sở sản xuất.<br>- Giới thiệu, phổ biến công nghệ và thiết bị chế biến đồng bộ sản phẩm từ quả Mắc ca cho một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.<br>- Tạo ra được một số sản phẩm mẫu từ quả mắc ca trên nền tảng các công nghệ và thiết bị được nghiên cứu và chế tạo. | Nhiệm vụ: Phát triển được công nghệ và thiết bị chế biến đồng bộ các sản phẩm từ quả Mắc ca (vỏ và nhân) nhằm nâng cao giá trị, đa dạng hóa và góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất sản phẩm từ quả Mắc ca trên địa bàn tỉnh Gia Lai<br><br>- Thời gian thực hiện: 29/6/2025 đến 29/6/2027 |
| 1.4  | Chế phẩm sinh học BIDI- AGRI                            | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định                          | Hỗ trợ thương mại hoá cho sản phẩm BIDI-AGRI và BIDI-AQUA<br>- Xây dựng hồ sơ và xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm sinh học làm thức ăn bổ sung cho thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2022;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện                                                                                                                                              |
| 1.5  | Chế phẩm sinh học BIDI-AQUA                             | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định                          | - Xây dựng bộ hồ sơ và xin cấp giấy Chứng nhận hợp quy chế phẩm sinh học BIDI-AGRI làm thức ăn bổ sung cho                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.6  | Sản phẩm Đông trùng Hạ thảo khô                         | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định                          | Hỗ trợ thương mại hoá cho sản phẩm: Đông trùng Hạ thảo khô; Viên nang Đông trùng Hạ thảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.7  | Viên nang Đông trùng Hạ thảo                            | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.8  | Rượu vang khoai lang ( <i>Rượu Bách nhật Tiên Tửu</i> ) | Công ty TNHH thực phẩm Trương Gia                                                       | Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu thông trên thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2023;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện                                                                                                                                              |
| 1.9  | Tinh dầu Tràm Ngọc Diệp                                 | Cơ sở dược liệu thiên nhiên Ngọc Diệp                                                   | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2023;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.10 | Tinh dầu Cẩm Mộc                                        | Cơ sở Dược liệu 1.8thiên nhiên Cẩm Mộc                                                  | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2023;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.11 | Bánh hơi rau củ và Bánh Canh mì rau củ                  | Công ty TNHH MTV VITA                                                                   | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.12 | Nước ép Nha đam                                         | Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm KAIZEN                                               | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.13 | Ngũ cốc Grandola và Trà gạo lứt túi lọc                 | Cơ sở sản xuất Ngũ cốc – Trà hoa Cỏ Ba Bình Định                                        | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.14 | Trà Dung Chabana                                        | Hộ kinh doanh Nguyễn Cảnh Duy                                                           | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.15 | Trà Túi lọc Soja                                        | Công ty TNHH DULAH                                                                      | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |
| 1.16 | Bún tươi Phương Anh                                     | Công ty TNHH SPEVI FOOD                                                                 | Đã xây dựng hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ<br>Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhiệm vụ: Phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2024;<br>Tình hình thực hiện: Sản phẩm được công bố                                                                                                                                                                             |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.17 | <p>- Giống thực vật nuôi cây mô cây Keo lai (<i>Acacia auriculiformis mangium</i>), Bạch đàn (<i>Eucalyptus urophylla</i>) Hoa đồng tiền (<i>Gerbera Jamesonii</i>), Lan Kim Tuyền (<i>Anoectochilus setaeus</i>), Lan Thạch Hộc (<i>Dendrobium nobile</i>), Lan Giả Hạc (<i>Dendrobium anosmum</i>), Lan Đại Châu An Lão (<i>Rhynchostylis gigantea</i>), Hoa chuông (<i>Campanulaceae</i>)</p> <p>- Giống thuần các chủng vi sinh vật có giá trị: <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Bacillus licheniformis</i>, <i>Bacillus tequilensis</i>, <i>Bacillus siamensis</i>, <i>Bacillus velezensis</i>, <i>Bacillus amyloliquefaciens</i>, <i>Trichoderma</i> sp., <i>Lactobacillus acidophilus</i>, <i>Saccharomyces cerevisiae</i></p> <p>- Giống một số nấm ăn và nấm dược liệu có giá trị: nấm Linh chi (Giống hồng chi: <i>Ganoderma lucidum</i>), Bào ngư (Giống sò tím: <i>Pleurotus ostreatus</i>, Sò nhật: <i>Pleurotus eryngii</i>), nấm sữa (<i>Calocybe indica</i>), nấm rơm</p> | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định | <p>- Bảo tồn và lưu giữ một số nguồn gen thực vật là sản phẩm các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học có giá trị kinh tế và tiềm năng phát triển.</p> <p>- Bảo tồn và lưu giữ một số chủng vi sinh vật bản địa, có giá trị kinh tế nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đồng thời cung cấp các sản phẩm phục vụ nông nghiệp sạch bền vững.</p> <p>- Bảo tồn và lưu giữ các giống nấm có giá trị dược liệu và giá trị kinh tế phục vụ công tác nghiên cứu và sản xuất.</p>                                                                                                                                  | Nhiệm vụ: “Bảo tồn và lưu giữ một số nguồn gen thực vật và vi sinh vật” hàng năm                                                                                                                                          |
| 1.18 | <p>- Quy trình nhân giống gốc, cấp 1, cấp 2 dịch thể nấm Đông trùng hạ thảo</p> <p>- Quy trình nuôi trồng và sơ chế nấm Đông trùng hạ thảo</p> <p>- Quy trình sản xuất rượu Đông trùng hạ thảo và viên nang Đông trùng hạ thảo</p> <p>- Sản phẩm nấm đông trùng hạ thảo sấy khô, rượu đông trùng hạ thảo đông chai</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định | <p>- Tiếp nhận chuyển giao quy trình kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng nấm <i>C. militaris</i> từ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm (Viện Di truyền Nông nghiệp).</p> <p>- Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất và nhu cầu thị trường đối với nấm ĐTHT.</p> <p>- Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng ĐTHT (<i>C. militaris</i>) tại Trạm nghiên cứu thực nghiệm KH&amp;CN, trực thuộc Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&amp;CN Bình Định.</p> <p>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho 2 sản phẩm: Rượu và viên nang ĐTHT</p> | Đề tài nghiên cứu KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến một số sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> ) tại tỉnh Bình Định” (2019-2022) |
| 1.19 | <p>- Chứng nhận Phòng thí nghiệm đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017</p> <p>- Giấy phép Đăng ký hoạt động lĩnh vực dịch vụ thử nghiệm theo nghị định 107/2016/NĐ-CP</p> <p>- Dự thảo đề án thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định | <p>- Đào tạo chuyên gia Đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng phòng hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017</p> <p>- Thực hiện hoạt động nội kiểm/tham gia đánh giá liên phòng</p> <p>- Đánh giá kiểm soát nội bộ tại Phòng thí nghiệm CNSH</p> <p>- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký công nhận TCVN ISO/IEC 17025:2017</p> <p>- Đánh giá công nhận TCVN ISO/IEC 17025:2017</p> <p>- Đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo nghị định 107/2016/NĐ-CP</p> <p>- Xây dựng dự thảo đề án thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học</p>                                    | Nhiệm vụ: “Triển khai xây dựng năng lực cho phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ kiểm soát hai chỉ tiêu sinh học lĩnh vực thủy sản đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 17025:2017”                                             |

|      |                                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.20 | Chế phẩm sinh học Bio Grow                                                                                                                                                            | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ | Chế phẩm sinh học Bio Grow được nghiên cứu ứng dụng cho mục đích xúc tác nhanh quá trình phân hủy làm phân hữu cơ vi sinh từ các phế, phụ phẩm nông nghiệp (như phân bò, phân lợn, phân gà, bã sắn...), khử mùi hôi chuồng trại, chất thải chăn nuôi. Góp phần giảm ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất nông nghiệp sẽ được cải thiện rất nhiều và là một đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. | Nhiệm vụ: Tiếp nhận và ứng dụng Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học Bio Grow phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai<br>Thời gian thực hiện: năm 2022.<br>Kết quả nghiệm thu: đạt.<br>Năm 2023, Trung tâm đã tiến hành sản xuất 300 chai chế phẩm Bio Grow phục vụ hoạt động thương mại hóa sản phẩm; cung cấp sản phẩm Bio Grow cho Hợp tác xã sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch Nông nghiệp Ia Mơ Nông, Chư Păh. Hỗ trợ chế phẩm Bio Grow để xử lý mùi hôi cho 10 trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Chư Prông.<br>Cung cấp 1000 chai sản phẩm Bio Grow cho Công ty TNHH MTV Hương D48Đất, An Phú. Doanh thu 47 triệu đồng.<br>Năm 2024, đơn vị đã Tư vấn thực hiện mô hình thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ tại xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai bằng chế phẩm sinh học Bio Grow từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2024.<br>Kinh phí thực hiện: 105 triệu đồng. |
| 1.21 | Dịch chiết từ nấm đông trùng hạ thảo                                                                                                                                                  | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ | Nhiệm vụ đề xuất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Đơn vị có đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở, vật chất, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ triển khai nhằm phát huy thế mạnh khai thác được tiềm năng để các doanh nghiệp, HTX, các hộ dân có thể học tập, tiếp cận được công nghệ cao, hiện đại trong sản xuất các sản phẩm từ nấm đông trùng hạ thảo.                                                     | Nhiệm vụ: Xây dựng mô hình chiết xuất dịch chiết từ nấm đông trùng hạ thảo tại Khu thực nghiệm của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.<br>Thời gian thực hiện: năm 2023.<br>Kết quả nghiệm thu: đạt.<br>Đã xây dựng quy trình và mô hình sản xuất nước uống từ dịch chiết đông trùng hạ thảo quy mô nhỏ tại Khu thực nghiệm của Trung tâm. Quy trình công nghệ chiết xuất, tạo sản phẩm phù hợp với loại dược liệu là đông trùng hạ thảo giúp nâng cao giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao trên thị trường.<br>Doanh thu từ sản xuất nước uống từ dịch chiết đông trùng hạ thảo năm 2024 của đơn vị đạt 137 triệu đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1.22 | Cây dâu tây (Fragaria) bằng phương pháp nuôi cấy mô, trồng cà chua cherry (Solanum lycopersicum var.cerasiform) trên giá thể trong nhà kính                                           | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ | Nhiệm vụ đề xuất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Đơn vị có đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở, vật chất, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nhiệm vụ: Tiếp nhận và hoàn thiện các Quy trình kỹ thuật nhân giống cây dâu tây (Fragaria) bằng phương pháp nuôi cấy mô, trồng cà chua cherry (Solanum lycopersicum var.cerasiform) trên giá thể trong nhà kính áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.<br>Thời gian thực hiện: năm 2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|      |                                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2    | <b>Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</b>                                                                                                |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2.1  | Nhiệm vụ: Xây dựng mô hình điểm nâng cao năng suất chất lượng dựa trên việc áp dụng các hệ thống, tiêu chuẩn, công cụ cải tiến năng suất và các giải pháp khoa học, công nghệ đổi mới | Công ty TNHH STI Việt Nam/TS. Trần Nguyên Các    | Nhiệm vụ triển khai gồm 04 nội dung như sau:<br><br>1. Xây dựng bộ tiêu chí và lựa chọn đối tượng tham gia nhiệm vụ.<br>2. Xây dựng bộ tài liệu Hướng dẫn các đơn vị áp dụng công cụ phù hợp để tăng NSCL.<br>3. Tổ chức đào tạo áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn và công cụ cải tiến cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                             | NSSN KHCN: 1,75 tỷ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | phương pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                                                       |                                               | 4. Hướng dẫn áp dụng, xây dựng thành công các mô hình điểm nâng cao NSCL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.2 | Nhiệm vụ: Triển khai hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ứng dụng giải pháp giám sát hiệu suất thiết bị toàn phần (OEE) hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh. | Công ty TNHH STI Việt Nam/ ThS. Đào Xuân Tuấn | Nhiệm vụ triển khai các nội dung xây dựng thành công 28 mô hình áp dụng các giải pháp, công cụ, hệ thống quản lý, giải pháp cụ thể như sau:<br>+ Xây dựng các mô hình điểm doanh nghiệp, tổ chức áp dụng các giải pháp, công cụ năng suất: 02 doanh nghiệp, tổ chức áp dụng công cụ nâng cao năng suất tổng thể (TPI); 02 doanh nghiệp, tổ chức áp dụng năng suất xanh, kinh tế tuần hoàn theo tiêu chuẩn ISO 14051:2011; 06 doanh nghiệp, tổ chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; 04 doanh nghiệp, tổ chức áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018; 04 doanh nghiệp, tổ chức áp dụng tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt TCVN 11892-1:2017.<br>+ Xây dựng 02 mô hình điểm cho doanh nghiệp xây dựng lộ trình chuyển đổi số và ứng dụng giải pháp giám sát hiệu suất thiết bị toàn phần (OEE) hỗ trợ chuyển đổi số; xây dựng 02 mô hình điểm bệnh viện áp dụng tiêu chuẩn ISO 15189:2022; xây dựng 06 mô hình điểm trường học áp dụng công cụ 5S. | NSSN KHCN: 1.950 triệu<br><br>Ngoài NS: 304,542 triệu                                                                                                                                                                             |
| 3   | <i>Dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&amp;CN</i>                                                                                                                                           |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <i>Đánh giá tình hình thực hiện, số kinh phí và nguồn (trong đó ghi rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; của bộ, ngành, địa phương; từ doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).</i> |
| 3.1 | Dự án đầu tư mua sắm Máy móc thiết bị giai đoạn 2020-2025                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN          | Nâng cấp, đầu tư mới máy móc thiết bị, kỹ thuật cho Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, nhằm mục tiêu phát triển mạnh lĩnh vực Công nghệ sinh học, đủ khả năng nghiên cứu sản xuất các chế phẩm sinh học thế hệ mới phục vụ: Nông nghiệp, Y dược, bảo vệ môi trường... phục vụ thiết thực cho đời sống và sản xuất ở địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24.619.813.000 đồng. Nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                    |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| V   | Kết quả khác                                                                                                                                                                                                                                               |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả                                                                                                                                                                                     |
| 1   |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| ... |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   |

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN&ĐMST NỔI BẬT  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

| STT | Tên sản phẩm/<br>công trình/công nghệ                                                   | Xuất xứ<br><i>(Ghi rõ xuất xứ của<br/>nhiệm vụ ...)</i>                                                                                                                      | Hiệu quả kinh tế-xã hội<br><i>(Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa<br/>kinh tế xã hội, môi trường...)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Hệ thống máy chế biến thịt bò một nắng tại huyện Krông Pa                               | NV cấp tỉnh: Thiết kế chế tạo hệ thống máy chế biến thịt bò một nắng tại huyện Krông Pa<br>- Trường Đại học Tôn Đức Thắng/TS. Đỗ Hoàng Thịnh.                                | Đã xây dựng được hệ thống máy chế biến thịt bò một nắng sử dụng hoàn toàn năng lượng sạch và năng lượng tái tạo. Sản phẩm được tạo ra từ hệ thống sấy có chất lượng đồng đều, không phụ thuộc vào thời tiết, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tiết kiệm năng lượng, nhân công, dẫn đến tiết kiệm chi phí sản xuất; qua đó đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đưa thương hiệu “thịt bò một nắng Krông Pa” đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước. Chính quyền địa phương và người dân đánh giá cao về sản phẩm do đề tài đã tạo ra và đã hình thành được 02 nhóm hộ sản xuất ứng dụng hệ thống sấy này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |         |
| 2   | Mô hình trang trại chăn nuôi tiên tiến theo công nghệ và giống lợn Đan Mạch tại Gia Lai | NV cấp tỉnh: Xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi tiên tiến theo công nghệ và giống lợn Đan Mạch tại Gia Lai<br>- Trung tâm Giống vật nuôi tỉnh Gia Lai/ThS. Ngô Minh Hiếu. | - Kết quả của Dự án góp phần cải thiện chất lượng đàn lợn giống, tăng năng suất, đàn giống vật nuôi từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế và cải thiện đời sống cho người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.<br>Gần 2.000 lợn con được sản xuất trong quá trình thực hiện Dự án. Đơn vị cung ứng hơn 1.800 lợn giống các loại cho các trang trại, gia trại chăn nuôi trên địa bàn làm cơ sở nhân rộng sự phát triển của giống lợn Đan Mạch.<br>- Dự án tạo mô hình trang trại chăn nuôi tiên tiến và quy trình chăn nuôi lợn giống Đan Mạch phù hợp với điều kiện địa phương làm cơ sở để nhân rộng phát triển chăn nuôi lợn giống có năng suất tốt và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân.<br>- Dự án đã hình thành mô hình để người dân tham quan học tập, từ đó từng bước nhân rộng mô hình chăn nuôi lợn theo công nghệ và giống lợn Đan Mạch. Chính vì vậy, năng lực cạnh tác nông nghiệp công nghệ cao sẽ được quan tâm nhiều hơn, nâng cao được năng suất và chất lượng ngành chăn nuôi của toàn tỉnh, nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất trên một đơn vị diện tích. Góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương. |         |
|     |                                                                                         | NV cấp tỉnh: Nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.                                                | - Đề tài đã nghiên cứu một cách có hệ thống về giá trị nghệ thuật và giá trị sử dụng trang phục một số DTTS tiêu biểu ở Gia Lai, góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận vấn đề trang phục truyền thống và cơ sở lý thuyết của vấn đề bảo tồn giá trị trang phục truyền thống của hai DTTS tại chỗ cùng một số DTTS khác từ các vùng miền di cư đến địa phương. Đề tài đã đánh giá thực trạng nghề dệt truyền thống ở Gia Lai, thống kê được đội ngũ nghệ nhân, các Câu lạc bộ, Hợp tác xã dệt đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, đã đưa ra các giải pháp bảo tồn phát huy giá trị trang phục của các DTTS tiêu biểu, giải pháp phát triển đội ngũ nghệ nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |

|   |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 3 | Sưu tầm và bảo tồn giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.                                                                                                                               | Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Gia Lai/ThS. Hoàng Thị Thanh Hương.                                                                                                                                                                                                                               | - Đã thiết kế, lắp đặt được 01 phòng trưng bày “ <i>Sản phẩm dệt truyền thống Gia Lai</i> ” được đặt tại Bảo tàng tỉnh Gia Lai. Phòng trưng bày có tính ứng dụng thực tiễn, đảm bảo được mục tiêu nghiên cứu của đề tài đề ra. Phòng trưng bày sẽ là nơi lưu giữ, trưng bày giới thiệu, quảng bá những sản phẩm nghệ thuật của một nghề thủ công truyền thống đặc sắc của văn hóa Gia Lai. Bên cạnh đó, là điểm đến tham quan du lịch văn hóa hấp dẫn, điểm học tập ngoại khóa bổ ích cho học sinh, sinh viên, góp phần trực tiếp tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ và phát triển một di sản có giá trị văn hoá đặc sắc của một số DTTS tiêu biểu tại địa phương, khai thác sản phẩm du lịch đặc trưng phục vụ du khách khi đến Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 4 | Vùng nguyên liệu lúa cạn đặc sản theo hướng hàng hoá tại Gia Lai                                                                                                                                                                   | NV cấp tỉnh: Xây dựng vùng nguyên liệu lúa cạn đặc sản theo hướng hàng hoá tại Gia Lai<br><br>-Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây Hồ tiêu/ThS. Nguyễn Quang Ngọc.                                                                                                                         | - Thông qua việc triển khai dự án đã tập huấn cho 100 nông dân kỹ thuật sản xuất lúa cạn theo hướng hữu cơ, người dân đã nắm vững kỹ thuật canh tác lúa cạn đặc sản theo hướng hữu cơ nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng hàng hóa, đạt tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất lúa cạn đặc sản theo hướng hàng hóa đã góp phần vào việc phát triển bền vững cây lúa cạn tại địa phương.<br>- Mô hình lúa giống: Diện tích 9 ha; năng suất 2 vụ từ 3,03 – 3,28 tấn/ha; Tổng sản lượng 28,4 tấn, so với thuyết minh 22,5 tấn.<br><br>- Mô hình sản xuất lúa cạn theo hướng hàng hóa: Diện tích 40 ha/năm; Năng suất đạt từ 3 – 3,27 tấn/ha. Tổng sản lượng 2 năm là 253 tấn, so với thuyết minh là 24 tấn.<br>- Hình thành được 04 cơ sở sản xuất giống (2 cơ sở/huyện).<br><br>- Qua triển khai dự án đã ban hành được 04 quy trình cấp cơ sở: Quy trình canh tác lúa cạn Ba Chấm, Ba Jú, Ba Ruê theo hướng hữu cơ đạt năng suất trên 3 tấn/ha; 01 quy trình sản xuất hạt giống lúa cạn Ba Chấm, Ba Jú, Ba Ruê; Xây dựng nhãn hiệu gạo đặc sản Ba Chấm đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận; Đăng ký Giấy chứng nhận TCVN 11892-1:2017 (Thực hành nông nghiệp tốt tại Việt Nam – VietGAP Trồng trọt).<br><br>- Thành lập 2 Tổ hợp tác tại hai huyện Mang Yang và Kông Chro: Tổ hợp tác sản xuất lúa theo hướng hàng hóa Đăk Trôi và Tổ hợp tác sản xuất lúa theo hướng hàng hóa Đăk Song. |  |
| 5 | Nghiên cứu xác định thành phần các hợp chất có hoạt tính sinh học của cây Lan Kim tuyến ( <i>Anoectochilus setaceus</i> ) và cây Sâm Đá ( <i>Curcuma singularis</i> ) để tạo ra các sản phẩm hỗ trợ sức khoẻ cho bệnh nhân ung thư | NV cấp tỉnh: Nghiên cứu xác định thành phần các hợp chất có hoạt tính sinh học của cây Lan Kim tuyến ( <i>Anoectochilus setaceus</i> ) và cây Sâm Đá ( <i>Curcuma singularis</i> ) để tạo ra các sản phẩm hỗ trợ sức khoẻ cho bệnh nhân ung thư<br>Viện Sinh học Nhiệt đới/ TS. Lê Thành Long | Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được 02 bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở (TCCS) cho sản phẩm cao chiết và sản phẩm viên nén (bao phim) chứa cao chiết từ cây Lan Kim Tuyến và cây Sâm Đá. Đây là các bộ tiêu chuẩn được xây dựng theo tiêu chuẩn của Dược điển Việt Nam V. Các bộ tiêu chuẩn chất lượng này là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng danh mục kiểm soát và đánh giá chất lượng các sản phẩm cao chiết và các sản phẩm có nguồn gốc từ các dược liệu cây Lan Kim Tuyến và cây Sâm Đá theo tiêu chuẩn của Dược điển Việt Nam V; Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được các quy trình thu nhận cao nguyên liệu chuẩn hoá; quy trình bào chế sản phẩm viên nén (bao phim) Lan Kim Tuyến và viên nén (bao phim) Sâm Đá. Đồng thời, nghiên cứu có được các bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở (TCCS) cho sản phẩm cao chiết và sản phẩm viên nén (bao phim). Đây là cơ sở cho việc việc phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp, công ty sản xuất dược phẩm (đạt chuẩn GMP) trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc chuyển giao kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm ở quy mô pilot và quy mô thương mại. Ngoài ra, việc nghiên cứu thành công được các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu sẽ góp phần vào việc phát triển sản xuất công nghiệp dược liệu của tỉnh.                                                                                                                                                                        |  |

|   |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quy hoạch xây dựng và thí điểm hệ thống tra cứu trực tuyến                                                                                                  | Nghiên cứu chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quy hoạch xây dựng và thí điểm hệ thống tra cứu trực tuyến                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao công tác quản lý thông tin quy hoạch xây dựng, với việc tổng hợp và xây dựng bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) không gian. Hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác hành chính công, hướng tới công khai, minh bạch thông tin quy hoạch xây dựng.</li> <li>- Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.</li> <li>- Đề xuất quy chế vận hành và khai thác thông tin quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.</li> <li>- Xây dựng phần mềm ứng dụng hỗ trợ quản lý và tra cứu thông tin quy hoạch trực tuyến, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin quy hoạch một cách dễ dàng với nhiều tiện ích.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 6 | Quy trình gây tê đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn của siêu âm để phẫu thuật chấn thương chi                                                                                         | Nghiên cứu hiệu quả gây tê đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn của siêu âm để phẫu thuật chấn thương chi trên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Kết quả của nhiệm vụ đã đánh giá được phương pháp gây tê đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn siêu âm đạt kết quả vô cảm tốt chiếm tỉ lệ 100%. Cụ thể:</li> <li>- Thời gian tiềm phục ngắn (cảm giác <math>6,24 \pm 1,084</math> phút, vận động <math>10,29 \pm 2,090</math> phút).</li> <li>- Thời gian ức chế cảm giác đau trung bình là 110,07 phút, ức chế vận động trung bình là 134,87 phút.</li> <li>- Tác dụng giảm đau kéo dài từ 150 -180 phút, trung bình là 163,17 phút.</li> <li>- Mức độ ức chế cảm giác đạt 100% từ mức 2 trở lên. Có 02 trường hợp (2%) còn cảm giác xúc giác ở thì rạch da có dùng thêm an thần.</li> <li>Đa số các trường hợp thực hiện kỹ thuật với 1 lần đi kim (97%). Có 03 trường hợp đi kim 2 lần (3%).</li> <li>Thời gian thực hiện kỹ thuật gây tê đa số nằm trong khoảng 5 đến 8 phút. Thời gian thực hiện kỹ thuật gây tê 6 phút chiếm tỷ lệ cao nhất (32%).</li> <li>* Gây tê đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn siêu âm là phương pháp vô cảm an toàn, ổn định huyết động, không gặp tai biến, biến chứng nào trong nghiên cứu. Bệnh nhân và phẫu thuật viên rất hài lòng về phương pháp vô cảm (98% và 100%).</li> <li>* Xây dựng quy trình thực hành chuẩn của phương pháp gây tê đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn của siêu âm để phẫu thuật và giảm đau sau mổ chi trên.</li> </ul> |  |
| 7 | Quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định | Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định | <p>Khi nghề nuôi tôm BTC-TC Bình Định ổn định, hạn chế dịch bệnh, với diện tích khoảng 600 ha sẽ góp phần tăng nguồn thu cho hàng ngàn các hộ nuôi tôm, giải quyết hàng chục ngàn lao động phổ thông tại các vùng nông thôn ven biển, bãi ngang, an ninh xã hội ổn định (Bình quân Trang trại 1 ha nuôi, sử dụng ổn định 01 lao động quản lý, 03 lao động kỹ thuật và lao động phổ thông theo từng giai đoạn từ 5- 7 người). Môi trường Công nghệ SemiBioFloc có hiệu suất sử dụng protein cao, lượng mùn bã hữu cơ rắn sau vụ nuôi tôm đã giảm đáng kể, hàm lượng Nitrogen vô cơ giảm.</p> <p>Nuôi tôm công nghệ Semi-BioFloc hạn chế khai thác nguồn nước mặt và nước ngầm nuôi tôm (lượng nước chỉ khoảng 50-60% so với qui trình nuôi cũ) nguồn nước ngày càng khan hiếm trong bối cảnh BĐKH hiện nay. Công nghệ SemiBioFloc hạn chế sự dụng hóa chất, kháng sinh trong vụ nuôi, sản phẩm tôm thương phẩm đảm bảo an toàn VSTP</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |

|   |                                                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 7 | Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quy hoạch xây dựng và thí điểm hệ thống tra cứu trực tuyến                                          | Trung tâm Công nghệ Thông tin Địa lý - Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh | <p>- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu GIS chuyên đề quy hoạch xây dựng tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định hoàn chỉnh qua các quá trình khảo sát, thu thập, cập nhật và kế thừa các dữ liệu, từ đó thực hiện việc số hóa, biên tập, nắn chỉnh tọa độ theo đúng quy định, quy chuẩn của nhà nước ban hành về dữ liệu GIS. Từ đó xây dựng nên hệ thống phần mềm trên các nền tảng WebGIS và App mobile như: ứng dụng “Quản lý thông tin quy hoạch”, “Tra cứu thông tin quy hoạch”, “App mobile tra cứu thông tin quy hoạch”. Khi xây dựng hoàn thành phần mềm, tiến hành chạy thử, kiểm tra sửa lỗi và hoàn thiện.</p> <p>- Đề tài cũng cập nhật về quy định khung liên quan đến cơ chế quản lý, vận hành hệ thống cũng như chia sẻ, cập nhật, tích hợp dữ liệu phù hợp với điều kiện về hạ tầng, nhân lực công nghệ thông tin và đảm bảo an ninh và an toàn dữ liệu của hệ thống, làm cơ sở cho Sở Khoa học Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 8 | Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dự báo nguy cơ, hỗ trợ chẩn đoán và tư vấn phòng, điều trị bệnh nám má tại Bình Định | Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa                                    | <p>- Phân tích hồi quy logistic đa biến cho thấy tỷ lệ nám má có liên quan đáng kể với tiền sử dùng thuốc tránh thai, tiền sử nám má khi mang thai, tuổi và trình độ học vấn. Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với <math>p &lt; 0,05</math> gồm: Tiền sử gia đình bị nám má, Số lần mang thai</p> <p>- Xây dựng được mô hình học máy dự đoán nguy cơ nám má: Nghiên cứu đã xây dựng được một phần mềm tin học sử dụng mô hình học máy dự đoán nguy cơ nám má trên chạy được trên nền tảng web. Mô hình đạt độ chính xác 80%</p> <p>- Xây dựng được mô hình học máy hỗ trợ chẩn đoán nám má: Nghiên cứu đã xây dựng được một phần mềm tin học sử dụng mô hình học máy hỗ trợ chẩn đoán nám má trên chạy được trên nền tảng web. Mô hình đạt độ chính xác 80%</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 9 | Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông Bình Định trong giai đoạn hiện nay                                      | Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định                                                | <p>- Quá trình triển khai thực hiện, nhóm nghiên cứu đề tài đã nghiên cứu, viết 7 chuyên đề khoa học; tiến hành thực hiện khảo sát thực địa 2 lần: Lần thứ 1 là khảo sát đánh giá thực trạng, xác định các nguyên nhân; lần thứ 2 sau khi đề xuất giải pháp, hỏi ý kiến qua phiếu, phỏng vấn giáo viên, học sinh, các cơ quan liên quan đánh giá giải pháp đề xuất. Mẫu khảo sát được chọn học sinh phổ thông của 3 cấp trường (TH, THCS, THPT) phân bố đều theo 4 vùng đặc trưng địa lý trong tỉnh Bình Định: ở miền núi; ven biển và hải đảo; nông thôn, thành thị và các loại hình trường (công lập, công lập tư chủ, tư thục, dân tộc bán trú, nội trú dân tộc, chuyên) đánh giá hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống tại các trường phổ thông trong tỉnh. Dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn; kết quả thu từ khảo sát, phân tích, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, đề tài đã đề xuất 9 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, nhằm khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Bình Định trong thời gian tới. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp bảo đảm tính khả thi và hiệu quả thực hiện.</p> |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                  | <p>- Kết quả nghiên cứu đề tài có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn đối với các trường phổ thông trong tỉnh nói riêng, ngành GD&amp;ĐT tỉnh nói chung trong việc tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 và Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/5/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025.</p> |  |
| 10 | Quy trình phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng bằng đường mổ trước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định                                                 | <p>Phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng sử dụng đường mổ trước-ngoài ở những trường hợp thay khớp lần đầu đem lại kết quả phục hồi tốt về chức năng và biên độ vận động khớp háng của bệnh nhân. Tỷ lệ biến chứng trật khớp háng sau mổ và tổn thương chức năng khối cơ giãn đối với đường mổ này ở mức thấp. Do đó, đây có thể là một lựa chọn tốt đối với phẫu thuật viên về chấn thương chỉnh hình.</p> <p>Phẫu thuật thay khớp háng toàn phần khuyến khích thực hiện tại các bệnh viện có các phương tiện trang thiết bị đầy đủ, phẫu thuật viên được đào tạo về phẫu thuật thay khớp, nắm vững kiến thức về sinh cơ học của khớp háng cũng như thông hiểu cấu tạo đa dạng của khớp háng nhân tạo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 11 | <p>- Giống thực vật nuôi cấy mô cây Keo lai (<i>Acacia auriculiformis mangium</i>), Bạch đàn (<i>Eucalyptus urophylla</i>) Hoa đồng tiền (<i>Gerbera Jamesonii</i>), Lan Kim Tuyến (<i>Anoectochilus setaseus</i>), Lan Thạch Hộc (<i>Dendrobium nobile</i>), Lan Giã Hạc (<i>Dendrobium anosmum</i>), Lan Đại Châu An Lão (<i>Rhynchostylis gigantea</i>), Hoa chuông (<i>Campanulaceae</i>)</p> <p>- Giống thuần các chủng vi sinh vật có giá trị: <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Bacillus licheniformis</i>, <i>Bacillus tequilensis</i>, <i>Bacillus siamensis</i>, <i>Bacillus velezensis</i>, <i>Bacillus amyloliquefaciens</i>, <i>Trichoderma</i> sp., <i>Lactobacillus acidophilus</i>, <i>Saccharomyces cerevisiae</i></p> <p>- Giống một số nấm ăn và nấm dược liệu có giá trị: nấm Linh chi (Giống hồng chi: <i>Ganoderma lucidum</i>), Bào ngư (Giống sò tím: <i>Pleurotus ostreatus</i>, Sò nhật: <i>Pleurotus eryngii</i>), nấm sữa (<i>Calocybe indica</i>), nấm rơm (<i>Volvariella volvacea</i>), nấm Trà tân (<i>Agrocybe aegerita</i>. Sing), nấm Vân chi (<i>Coriolus Versicolor</i>). Đông trùng hạ thảo (<i>Cordycep militaris</i>)</p> | Nhiệm vụ: “Bảo tồn và lưu giữ một số nguồn gen thực vật và vi sinh vật” hàng năm | <p>- Mục tiêu cơ bản của nhiệm vụ là góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn gen cho tỉnh Bình Định.</p> <p>- Cung cấp cây giống giá trị kinh tế cao, giống vi sinh, giống nấm chất lượng để xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Cung cấp các chế phẩm xử lý môi trường dùng trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 12 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận Phòng thí nghiệm đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017</li> <li>- Giấy phép Đăng ký hoạt động lĩnh vực dịch vụ thử nghiệm theo nghị định 107/2016/NĐ-CP</li> <li>- Dự thảo đề án thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Nhiệm vụ: “Triển khai xây dựng năng lực cho phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ kiểm soát hai chỉ tiêu sinh học lĩnh vực thủy sản đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 17025:2017”</p>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc hoàn thiện quy trình công nhận TCVN ISO/IEC 17025:2017 cho phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học là hướng đi phù hợp và cần thiết cho Trung tâm trong giai đoạn hiện nay nhằm khẳng định độ tin cậy đối với kết quả các phép đo/thử/hiệu chuẩn cho mục đích nghiên cứu khoa học và cung cấp một số dịch vụ theo nhu cầu cho người dân trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ PTN được chứng nhận TCVN ISO/IEC 17025:2017 một số chỉ tiêu sinh học trong lĩnh vực thủy sản là một trong những yếu tố rất cần thiết cho việc khởi động cho Phòng Thí nghiệm trọng điểm trong tương lai, là bước đệm giúp đánh giá chất lượng sản phẩm của các đề tài, dự án, nghiên cứu ứng dụng và cung cấp một số dịch vụ công nghệ cao theo nhu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Dự kiến khi hoàn thiện hệ thống sản xuất các sản phẩm chế phẩm sinh học và PTN đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 đi vào hoạt động với 100% công suất sẽ giúp mang lại một khoản doanh thu đáng kể cho Trung tâm</li> </ul> |  |
| 13 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình nhân giống gốc, cấp 1, cấp 2 dịch thể nấm Đông trùng hạ thảo</li> <li>- Quy trình nuôi trồng và sơ chế nấm Đông trùng hạ thảo</li> <li>- Quy trình sản xuất rượu Đông trùng hạ thảo và viên nang Đông trùng hạ thảo</li> <li>- Sản phẩm nấm đông trùng hạ thảo sấy khô, rượu đông trùng hạ thảo đóng chai</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Đề tài nghiên cứu KH&amp;CN cấp tỉnh:</p> <p>“Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến một số sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) tại tỉnh Bình Định” (2019-2022)</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến nấm Đông trùng hạ thảo tại Trung tâm Thông tin- Ứng dụng khoa học Công nghệ Bình Định, Trung tâm có khả năng chủ động tổ chức sản xuất, hạch toán kinh tế tạo sản phẩm dược liệu có chất lượng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Tạo nguồn sản phẩm dược liệu quý, có nguồn gốc rõ ràng phục vụ tiêu thụ nội địa, tiến tới xuất khẩu. Hình thành sản phẩm mới trên thị trường.</li> <li>- Góp phần đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tạo thêm 01 nghề mới cho người dân, đem lại hiệu quả không nhỏ góp phần phát triển kinh tế của địa phương.</li> <li>- Góp phần thay đổi tư duy về lựa chọn sản phẩm và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nói chung và các loại nấm dược liệu nói riêng.</li> <li>- Tạo việc làm tại chỗ từ việc sử dụng, phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương.</li> </ul>                                                                                                                                   |  |
| 14 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chuyên đề thực trạng cây Dừa nước ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến đời sống và nguồn kinh tế người dân sống quanh khu vực cửa sông và ven đầm Thị Nại);</li> <li>- Hoàn thành chuyên đề xác định trình tự mã vạch DNA cây Dừa nước;</li> <li>- Được công bố trình tự mã vạch DNA cây Dừa nước trên Genbank;</li> <li>- Phối hợp trung tâm khuyến nông thực hiện sản xuất 1000 cây giống Dừa nước theo tiêu chuẩn đề tài và thực hiện trồng phân tán Dừa nước tại bãi triều đầm Thị Nại.</li> <li>- Quy trình ươm giống Dừa nước</li> <li>- 02 bài báo khoa học về đề tài chờ đăng trên bản tin Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> | <p>Bảo tồn nguồn gen Dừa nước (<i>Nypa fruticans</i>) nhằm phục hồi rừng ngập mặn, phục vụ du lịch sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Tỉnh Bình Định (Thời gian thực hiện từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2025)</p>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đánh giá thực trạng Dừa nước tại tỉnh Bình Định.</li> <li>- Giải trình tự gen giống cây Dừa nước Bình Định.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình ươm giống, trồng và chăm sóc cây Dừa nước.</li> <li>- Sản xuất 1000 cây Dừa nước và trồng tại các cửa sông, bãi triều tỉnh Bình Định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 15 | Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước và hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho cây sầu riêng tại huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai                                                                                                                            | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2021  | Việc xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm nước duy trì được khả năng tưới, mở rộng diện tích canh tác cho những vùng khan hiếm nước, góp phần tăng thu nhập, từng bước phát triển hiện đại hóa cho huyện cũng như toàn tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 16 | Tiếp nhận và hoàn thiện Quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới (Cucumis melo L) trên giá thể trong nhà kính áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                  | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2021  | Kết quả của Quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới (Cucumis melo L.) trên giá thể trong nhà kính áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai tạo điều kiện giúp các tổ chức, nông hộ ở Gia Lai ứng dụng công nghệ sản xuất, đồng thời nâng cao chất lượng dưa lưới, đáp ứng được nhu cầu trong nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng. Áp dụng quy trình cho thấy kết quả năng suất cao, chất lượng ổn định, quy trình này giảm lượng nhân công đáng kể, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, giúp làm giàu thêm mặt hàng nông sản cho thị trường của tỉnh Gia Lai.<br>Trong năm 2023, trung tâm đã thực hiện nhiệm vụ Khoa học Công nghệ từ nguồn ngân sách cấp huyện của huyện Ia Grai “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới (Cucumis melo L.) trong nhà màng tại thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai”.<br>Từ năm 2021 đến nay, Trung tâm đã thực hiện sản xuất 07 vụ dưa lưới tại Khu Thực nghiệm UDKH&CN. Hiện tại Trung tâm đang chăm sóc vụ sản xuất mới với 1.400 cây dưa lưới |  |
| 17 | Tiếp nhận và ứng dụng Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học Bio Grow phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                       | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2022  | Sử dụng các chế phẩm sinh học vào trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường và phát triển nền nông nghiệp sạch, bền vững.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 18 | Hình thành tổ chức chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.                                                                                                                                                                                                        | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2022□ | Hình thành tổ chức chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trong lĩnh vực trồng trọt, nhằm phục vụ nhu cầu đánh giá chứng nhận của các đơn vị có nhu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 19 | Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Mắc ca Kbang – Gia Lai”                                                                                                                                                                                                   | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2023  | Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Mắc ca Kbang – Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 20 | Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Heo Broong Đức Cơ – Gia Lai”                                                                                                                                                                                              | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2023  | Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Mắc ca Kbang – Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 21 | Xây dựng mô hình chiết xuất dịch chiết từ nấm đông trùng hạ thảo tại Khu thực nghiệm của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai”:                                                                                                          | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2023  | Ứng dụng quy trình công nghệ chiết xuất dịch chiết từ nấm đông trùng hạ thảo vào sản xuất tại địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 22 | Tiếp nhận và hoàn thiện các Quy trình kỹ thuật nhân giống cây dâu tây (Fragaria) bằng phương pháp nuôi cấy mô, trồng cà chua cherry (Solanum lycopersicum var. cerasiforme) trên giá thể trong nhà kính áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai” | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2023  | Tiếp nhận và hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống cây dâu tây bằng phương pháp nuôi cấy mô và quy trình trồng cà chua cherry trên giá thể trong nhà kính áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt nhằm làm chủ công nghệ để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có và chuyển giao cho các địa phương có điều kiện tương tự ở tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |

|    |                                                                                                                    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 23 | Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                         | Nhiệm vụ KH&CN Cấp cơ sở năm 2023     | Đánh giá được trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai để từ đó làm cơ sở đưa ra các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đồng thời hỗ trợ xây dựng lộ trình ứng dụng và đổi mới công nghệ sản xuất cho một số doanh nghiệp chế biến nông sản có năng lực và trình độ công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030. |  |
| 24 | Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến quả bơ (Persea americana Mill.) tại tỉnh Gia Lai”. | Nhiệm vụ KH&CN Cấp tỉnh năm 2022-2025 | Dự án đem lại giải pháp kỹ thuật về sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của cây bơ tại Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
|    |                                                                                                                    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|    |                                                                                                                    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|    |                                                                                                                    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |

KẾT QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

| STT | Tên Chương Trình/Đề án                                                                                                                                                                                       | Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả đã đạt được                                                                                                                                                                                                                   | Đánh giá mức độ hoàn thành (%) | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ năm 2022: Đăng ký bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mai vàng của tỉnh Bình Định (thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030) | <p>Chỉ dẫn địa lý cho 2 giống mai vàng của tỉnh Bình Định được bảo hộ.</p> <p>Xây dựng hệ thống văn bản quản lý và các công cụ phục vụ công tác quản lý, khai thác và quảng bá sản phẩm mai vàng của tỉnh Bình Định được bảo hộ.</p> <p>Xây dựng hệ thống nhận diện và các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu sản phẩm mai vàng của tỉnh Bình Định được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</p> <p>Hỗ trợ thử nghiệm mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mai vàng của tỉnh Bình Định gắn với liên kết chuỗi giá trị.</p> | Đạt                                                                                                                                                                                                                                   | 100%                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                              | Xác định, bảo tồn và phát triển được nguồn gen quý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất đặt hàng Bộ KH&amp;CN phê duyệt, triển khai 02 nhiệm vụ liên quan đến bảo tồn nguồn gen bản địa. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các đề xuất trên chưa được Bộ KH&amp;CN phê duyệt triển khai.</p> |                                | <p>- Một số loài cây trồng và động vật hoang dã trong danh mục ưu tiên như cây lâm nghiệp, cây ăn quả bản địa, cá sọc dưa, cá anh vũ... chưa có đơn vị đề xuất thực hiện, nguyên nhân chủ yếu là do thiếu năng lực chuyên môn, không đủ cơ sở vật chất hoặc không đảm bảo điều kiện triển khai thực nghiệm ngoài thực địa.</p> |

|   |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | <p>Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025</p>                                                                                           | <p>hiếm, đặc hữu, có giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ưu tiên bảo tồn nguồn gen có nguy cơ bị mất để phục vụ nghiên cứu khoa học, công tác tạo giống, nhân giống đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, y học, an ninh, quốc phòng.</p>                                                                     | <p>- Tham mưu UBND tỉnh đặt hàng, cho phép thực hiện 05 nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, có 02 nhiệm vụ đang triển khai, 02 nhiệm vụ đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để ký hợp đồng thực hiện. 01 nhiệm vụ đã thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì tham gia thực hiện.</p>                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Đánh giá hoàn thành 50% nhiệm vụ Đề án đặt ra.</p> | <p>- Các nhiệm vụ được UBND tỉnh đồng ý cho phép triển khai trong các năm 2023, 2024 không thể thực hiện đúng tiến độ do vướng mắc trong khâu xây dựng và thẩm định hồ sơ kinh phí. Cụ thể, việc Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 hết hiệu lực đã tạo ra khoảng trống pháp lý, nên việc thành lập các Hội đồng chuyên ngành để tuyển chọn đơn vị chủ trì và thẩm định kinh phí còn chậm. Chỉ đến khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 98/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024, quá trình triển khai mới có thể tiếp tục.</p> |
| 3 | <p>Dự án: "Ứng dụng tiến bộ KH&amp;CN xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường và phục vụ nông nghiệp sạch tại Bình Định"</p> | <p>Ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ trong xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng chế phẩm vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững.</p>                             | <p>- Đã tiếp nhận chuyển giao công nghệ 03 quy trình kỹ thuật sản xuất chế phẩm vi sinh vật và sản xuất phân hữu cơ vi sinh.<br/>         - Đã hoàn thiện xây dựng các mô hình.<br/>         - Đã đào tạo 5 cán bộ công nghệ.<br/>         - Đã tập huấn cho 360 lượt người dân về quy trình kỹ thuật ứng dụng chế phẩm vi sinh vật.<br/>         - Đã đầu tư cơ sở, trang thiết bị máy móc để phát triển sản chế phẩm vi sinh vật chức năng xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ chất thải chăn nuôi quy mô công nghiệp.</p> | <p>Mức độ hoàn thành 100%</p>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4 | <p>Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất và chuỗi liên kết tiêu thụ rau an toàn công nghệ cao ứng dụng công nghệ IoT tại tỉnh Gia Lai”.</p>                                                   | <p>Dự án xây dựng mô hình sản xuất, sơ chế rau ứng dụng công nghệ cao và tiêu thụ rau, quả nhằm tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; liên kết đồng bộ các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ giúp nâng cao thu nhập cho người sản xuất.</p> | <p>Việc thực hiện triển khai nhiệm vụ bảo đảm đúng theo nội dung, thuyết minh, dự toán đã được phê duyệt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Mức độ hoàn thành 100%</p>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|   |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |      |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|--|
| 5 | Dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, bắt đầu thực hiện từ năm 2021: Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm mật ong hoa cà phê của tỉnh Gia Lai | <p>Xác định được hướng đi trong phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với nghề nuôi ong truyền thống;</p> <p>Từng bước hình thành công cụ cạnh tranh, nâng cao chất lượng và phát triển thị trường sản phẩm mật ong, phấn hoa cà phê và mở rộng thị trường xuất khẩu đi các nước trên thế giới;</p> <p>Xây dựng mối quan hệ liên kết trong sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các kênh thương mại, tiếp cận và mở rộng thị trường mới gắn với chuỗi giá trị;</p> <p>Nâng cao kiến thức và năng lực trình độ về quản lý, phát triển, khai thác, sử dụng và thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Gia Lai.</p> | Đạt | 100% |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|--|

NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN

| Số TT | Tên tổ chức nghiên cứu & phát triển                                                         | Số giấy phép đăng ký hoạt động<br>KH&CN/Quyết định phân loại tự chủ tài chính[1]                                                               | Nhân lực hiện có đến 30/6/2025 |                           |                                       |                                   |                       |                                 | Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN năm 2025 (tr.đ) | Ghi chú (công lập/ ngoài công lập) |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------|
|       |                                                                                             |                                                                                                                                                | Tổng số                        | Trong đó hưởng lương SNKH |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
|       |                                                                                             |                                                                                                                                                |                                | Tổng số                   | Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp | Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính | Nghiên cứu viên/Kỹ sư | Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên |                                                          |                                    |
| (1)   | (2)                                                                                         | (3)                                                                                                                                            | (4)                            | (5)<br>=(6÷9)             | (6)                                   | (7)                               | (8)                   | (9)                             | (10)                                                     | (11)                               |
| I     | Các đơn vị do cấp bộ, cơ quan TW, địa phương quyết định thành lập                           |                                                                                                                                                |                                |                           |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
| 1     |                                                                                             |                                                                                                                                                |                                |                           |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
| 2     |                                                                                             |                                                                                                                                                |                                |                           |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
| ...   |                                                                                             |                                                                                                                                                |                                |                           |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
| II    | Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho bộ, cơ quan TW, địa phương trực tiếp quản lý |                                                                                                                                                |                                |                           |                                       |                                   |                       |                                 |                                                          |                                    |
| 1     | Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo                                             | Số 05-2020/GCNDKHĐKH&CN ngày 14/8/2020<br>- Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 mức 3 (tự chủ từ 10% đến dưới 30%)                       | 35                             | 20                        | 0                                     | 2                                 | 18                    | 0                               | 2.248                                                    | Công lập                           |
| 2     | Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng                                                  | 03-2019/GCNDKHĐKH&CN ngày 25/9/2019; Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 mức 3 (tự chủ từ 70%=- đến dưới 100%)                           | 79                             | 13                        |                                       | 2                                 | 11                    |                                 | 893                                                      | Công lập                           |
| 3     | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN                                                            | Trung tâm Ứng dụng KH&CN (Nhóm 4 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP); Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Gia Lai (Nhóm 2 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP) | 63                             | 16                        |                                       |                                   | 15                    | 1                               | 2.905                                                    | Công lập                           |

|   |                         |                                     |    |    |  |   |    |   |       |          |
|---|-------------------------|-------------------------------------|----|----|--|---|----|---|-------|----------|
| 4 | Trung tâm Chuyển đổi số | Nhóm 3 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP | 30 | 30 |  | 3 | 26 | 1 | 3.155 | Công lập |
|   | <b>Tổng số</b>          |                                     |    |    |  |   |    |   |       |          |

[1] Phân loại mức tự chủ tài chính thuộc 1 trong 4 loại theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN&ĐMST**  
**GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025**

| Số TT      | Nội dung công việc                                                                                                                                                                           | Đơn vị    | Kết quả đạt được<br>(số lượng) |                     |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------|---------------------|
|            |                                                                                                                                                                                              |           | Năm 2024                       | Giai đoạn 2021-2025 |
| <b>I</b>   | <b>Số nhiệm vụ KH&amp;CN được triển khai</b>                                                                                                                                                 |           | 22                             | 111                 |
| 1          | Lĩnh vực tự nhiên                                                                                                                                                                            | N.vụ      | 1                              | 1                   |
| 2          | Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                               | N.vụ      | 7                              | 30                  |
| 3          | Lĩnh vực nông nghiệp                                                                                                                                                                         | N.vụ      | 3                              | 35                  |
| 4          | Lĩnh vực y, dược                                                                                                                                                                             | N.vụ      | 6                              | 18                  |
| 5          | Lĩnh vực xã hội                                                                                                                                                                              | N.vụ      | 3                              | 25                  |
| 6          | Lĩnh vực nhân văn                                                                                                                                                                            | N.vụ      | 2                              | 2                   |
| <b>II</b>  | <b>Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ</b>                                                                                                                      |           |                                |                     |
| 1          | Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư                                                                                                                                                | DA        | 92                             | 672                 |
| 2          | Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ                                                                                                                                                     | HĐ        | 1                              | 2                   |
| 3          | Thẩm định Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                              | Quy hoạch | -                              | -                   |
| 4          | Chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng                                                                                                            | Tổ chức   | -                              | -                   |
| 5          | Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người | Nhiệm vụ  | -                              | -                   |
| <b>III</b> | <b>Công tác phát triển năng lực nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân</b>                                                                                                                       |           |                                |                     |
| 1          | Số nguồn phóng xạ kín                                                                                                                                                                        |           |                                |                     |

|           |                                                                                                     |                              |     |      |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----|------|
| -         | Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới                                                                  | Nguồn                        | -   | -    |
| -         | Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng                                                                    | Nguồn                        | 14  | 27   |
| 2         | Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới                                                                 |                              |     |      |
| -         | Trong lĩnh vực Y tế                                                                                 | Thiết bị                     | 18  | 134  |
| -         | Trong lĩnh vực Công nghiệp                                                                          | Thiết bị                     | -   | -    |
| -         | Trong An ninh, hải quan                                                                             | Thiết bị                     | -   | -    |
| 3         | Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở                                                              | Cơ sở                        | 20  | 128  |
| 4         | Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ                           | Giấy phép                    | 20  | 128  |
| <b>IV</b> | <b>Công tác Sở hữu trí tuệ</b>                                                                      |                              |     |      |
| 1         | Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ                      | Hồ sơ                        | 505 | 2355 |
| 2         | Số đơn nộp đăng ký                                                                                  | Đơn                          | 515 | 1860 |
| 3         | Số văn bằng được cấp                                                                                | Văn bằng                     | 271 | 1071 |
| 4         | Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp                                                       | Vụ                           | 37  | 47   |
| 5         | Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ                                                 | DA                           | 6   | 19   |
| 6         | Số sáng kiến, cải tiến được công nhận                                                               | SK                           | 118 | 477  |
| <b>V</b>  | <b>Công tác truyền thông, thông tin và thống kê KH&amp;CN</b>                                       |                              |     |      |
| 1         | Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến, ...) | Tài liệu/biểu ghi/CSDL       |     |      |
| 2         | Ấn phẩm thông tin đã phát hành                                                                      | Ấn phẩm, phút                |     |      |
| 2.1       | Tạp chí/bản tin KH&CN                                                                               | Tạp chí/bản tin              |     |      |
| 2.2       | Phóng sự trên đài truyền hình                                                                       | Buổi phát                    |     |      |
| 2.3       | Các sản phẩm truyền thông trên báo in, báo điện tử và mạng xã hội                                   | Tin, bài                     |     |      |
| 3         | Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)           | CSDL/biểu ghi/trang tài liệu |     |      |
| 4         | Thông tin về nhiệm vụ KH&CN                                                                         |                              |     |      |
| 4.1       | Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành                                                                       | N.vụ                         |     |      |
| 4.2       | Nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký kết quả thực hiện                                                         | N.vụ                         |     |      |
| 4.3       | Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng                                                                        | N.vụ                         |     |      |

|             |                                                                                                                     |                  |        |        |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------|--------|
| 5           | Thống kê KH&CN                                                                                                      |                  |        |        |
| 5.1         | Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng                                                                       | Số cuộc/số phiếu |        |        |
| 5.2         | Báo cáo thống kê ngành KH&CN                                                                                        | Báo cáo          |        |        |
| 6           | Kết quả khác (nếu nổi trội)                                                                                         |                  |        |        |
| <b>VI</b>   | <b>Công tác tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng</b>                                                                  |                  |        |        |
| 1           | Số phương tiện đo được kiểm định                                                                                    | Phương tiện      | 11.657 | 50.024 |
| 2           | Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng                                                                       | Tiêu chuẩn       | 0      | 0      |
| 3           | Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng                                                                        | Quy chuẩn        | 0      | 0      |
| 4           | Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 | Đơn vị           | 0      | 163    |
| 5           | Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa                                                                      | Cuộc             | 7      | 29     |
| 6           | Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả                                                                         | Mẫu              | 64     | 366    |
| <b>VII</b>  | <b>Công tác thanh tra, kiểm tra</b>                                                                                 |                  |        |        |
| 1           | Số cuộc thanh tra                                                                                                   | Cuộc             |        |        |
| 2           | Số lượt đơn vị thanh tra                                                                                            | Đơn vị           |        |        |
| 3           | Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)                                                                              | Vụ               |        |        |
| 4           | Số tiền xử phạt (nếu có)                                                                                            | Trđ              |        |        |
| <b>VIII</b> | <b>Hoạt động đổi mới công nghệ</b>                                                                                  |                  |        |        |
| 1           | Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt             | N.vụ             |        |        |
| 2           | Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ[1]                                                                   | Doanh nghiệp     |        |        |
| 3           | Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm                                                         | Doanh nghiệp     |        |        |
| 4           | Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng                                                                     | Công nghệ        |        |        |
| 5           | Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện                                                                    | HĐ               |        |        |
| 6           | Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ                                                                         | Tr.đ             |        |        |

|           |                                                                                                                                                                                           |              |   |    |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|----|
| <b>IX</b> | <b>Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN</b>                                                                                                                           |              |   |    |
| 1         | Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ                                                                                                             | Người        |   |    |
| 2         | Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ                                                                                                           | Người        |   |    |
| 3         | Kéo dài thời gian công tác                                                                                                                                                                | Người        |   |    |
| 4         | Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành                                                                                                                                                         | Người        |   |    |
| 5         | Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng                                                                                                                                                      | Người        |   |    |
| 6         | Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng                                                                                                       | Người        |   |    |
| <b>X</b>  | <b>Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>                                                                                                                    |              |   |    |
| 1         | Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN                                                                                                                                        | Doanh nghiệp | 4 | 28 |
| 2         | Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN                                                                                                                             | Cơ sở        |   |    |
| 3         | Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN | Đối tượng    |   |    |
| 4         | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN                                                                                                                     | Đối tượng    |   |    |
| 5         | Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm                                                                            | Đơn vị       |   |    |
| <b>XI</b> | <b>Công tác phát triển thị trường KH&amp;CN</b>                                                                                                                                           |              |   |    |
| 1         | Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường                                                                                                                   | Tr.đ         |   |    |
| 2         | Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN                                                                                   | %            |   |    |

| XII | Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia                                                                                           |                               |   |                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----------------|
| 1   | Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                       | Doanh nghiệp                  | 5 | 19             |
| 2   | Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ                                                                                             | Dự án                         | 7 | 102            |
| 3   | Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ                                                                                      | Doanh nghiệp                  | 5 | 19             |
| 4   | Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia gọi vốn được từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị | Doanh nghiệp/<br>tổng giá trị | 0 | 4/10,5 tỷ đồng |
| 5   | Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST                                                                                   | Tổ chức                       | 0 | 2              |
| 6   | Số vốn thu hút đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST                                                                                 | Triệu đồng                    | 0 | 10,5 tỷ đồng   |

[1] Doanh nghiệp trong năm có một trong các hoạt động sau đây được coi là có đổi mới công nghệ:

(i). Thực hiện nghiên cứu phát triển công nghệ có kết quả được chuyển giao, đánh giá, nghiệm thu hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh hoặc có đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp).

(ii). Có nhận chuyển giao công nghệ hoặc đầu tư, mua sắm mới hoặc nâng cấp máy móc, thiết bị hoặc thay đổi quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hoặc sản xuất hiệu quả hơn (giảm giá thành sản xuất sản phẩm; giảm tiêu thụ năng lượng; nguyên, nhiên, vật liệu; giảm phát thải, đạt các chỉ tiêu về môi trường; ...).

(iii). Đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng như: ISO; HACCP; GMP (thực hành sản xuất tốt); KPI (Đo lường hiệu suất); TPM (duy trì năng suất toàn diện); TQM (quản lý chất lượng toàn diện); PMS (cải tiến năng suất toàn diện); thực hành 5S, Six Sigma, Kaizen, ...

(iv). Đạt được các tiêu chuẩn, chứng nhận chuyên ngành: VietGap, Global Gap, GMP, BRC (Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu),... hoặc nâng cấp lên mức tiêu chuẩn cao hơn (ví dụ: GMP-ASEAN → GMP-WHO → PIC/S → EU-GMP) hoặc đạt được các chứng chỉ quốc tế (chứng chỉ ASTM của Mỹ; JISG3505, JIS3112 của Nhật Bản; ...).

VĂN BẢN VỀ KHCN&ĐMST ĐƯỢC BAN HÀNH  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

| Số TT | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ngày tháng ban hành | Cơ quan ban hành |      |      |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|------|------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                     | Bộ/Tỉnh ủy       | HĐND | UBND |
| 1     | Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ban hành Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                                                                                                                                                                                     | 14/7/2023           |                  | x    |      |
| 2     | Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                                                                                                                                                                                     | 25/7/2023           |                  |      | x    |
| 3     | Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày của Chủ tịch UBND tỉnh về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                      | 5/3/2025            |                  |      | x    |
| 4     | Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                        | 20/3/2025           |                  |      | x    |
| 5     | Kế hoạch số 2211/KH-UBND ngày về thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và 26/9/2024 Chương trình hành động số 81-CTr/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới | 26/9/2024           |                  |      | x    |
| 6     | Công văn số 1403/UBND-KGVX ngày về việc giao quyền quản lý tạm thời các tài sản trí tuệ đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc trưng có gắn tên địa danh thuộc tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                               | 24/5/2025           |                  |      | x    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |  |   |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---|---|
| 7  | Chỉ thị số 19/CT-UBND tăng cường thực hiện chuyển giao, thương mại hóa kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học từ ngân sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                                                 | 22/11/2024 |  |   | x |
| 8  | Kế hoạch số 210/KH-UBND về việc tổ chức “Hội nghị tổng kết công tác triển khai, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2021”                                                                                                                      | 29/01/2022 |  |   | x |
| 9  | Công văn số 1388/UBND-KGVX về thống nhất phương án đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu tổng thể toàn diện Di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 173/TB-VPCP                                                                                          | 22/5/2025  |  |   | x |
| 10 | Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định                                                                                                 | 25/5/2021  |  |   | x |
| 11 | Kế hoạch số 1866/KH-UBND về nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025                                                                                                                                                                                                    | 18/11/2021 |  |   | X |
| 12 | Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                                                    | 10/12/2021 |  | X |   |
| 13 | Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai | 9/12/2022  |  | X |   |
| 14 | Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                | 7/7/2023   |  | X |   |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |   |  |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|--|---|
| 15 | Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiệ Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo | 25/3/2025 |   |  | X |
| 16 | Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 04/4/2025 của Tỉnh Ủy Gia Lai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo                                                                                         | 4/4/2025  | X |  |   |

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ QUỐC GIA VỀ KH&CN  
VÀ QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG,  
ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

| Quyết định thành lập<br>(số, ngày tháng năm) | Vốn điều lệ<br>(Triệu đồng) | Hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, .... |                               | Giải ngân<br>(Triệu đồng) | Ghi chú |
|----------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|---------|
|                                              |                             | Nội dung                                           | Tổng kinh phí<br>(Triệu đồng) |                           |         |
|                                              |                             |                                                    |                               |                           |         |
| <b>Giai đoạn 2021-2025</b>                   |                             |                                                    |                               |                           |         |
| Năm 2021                                     |                             |                                                    |                               |                           |         |
|                                              |                             | Tài trợ                                            | 0                             |                           |         |
|                                              |                             | Cho vay                                            | 0                             |                           |         |
|                                              |                             | Bảo lãnh vốn vay                                   | 0                             |                           |         |
|                                              |                             | .....                                              |                               |                           |         |
| Năm 2022                                     |                             |                                                    |                               |                           |         |
|                                              |                             |                                                    |                               |                           |         |

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ  
KHCN, ĐMST & CDS CẤP BỘ, CẤP TỈNH NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

| TT  | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hiện trạng<br><br>(Có QĐ danh mục/kinh phí,<br>danh mục dự kiến)                                                                                                                                       | Thời gian<br>thực hiện                           | Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ |            |                               |                     |            |                                 |                                           | Đơn vị chủ trì                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|-------------------------------|---------------------|------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                        |                                                  | Tổng số                                       | Nguồn NSNN |                               |                     | Nguồn khác |                                 |                                           |                                                               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                               | Tổng số    | Đã bố trí đến<br>hết năm 2025 | Dự toán<br>năm 2026 | Số còn lại | Số đã<br>thực hiện<br>năm trước | Dự kiến<br>thực hiện<br>trong năm<br>2026 |                                                               |
| A   | B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | I                                                                                                                                                                                                      | 2                                                | 3                                             | 4          | 5                             | 6                   | 7=4-5-6    | 8                               | 9                                         | 10                                                            |
|     | Tổng cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                        |                                                  | 54.004                                        | 41.772     | 19.437                        | 21.076              | 1.260      | 9.070                           | 3.162                                     |                                                               |
| I   | Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                        |                                                  | 45.175                                        | 32.943     | 19.437                        | 12.246              | 1.260      | 9.070                           | 3.162                                     |                                                               |
| I.1 | Nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS sử dụng kinh phí SNKHCN                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                        |                                                  | 42.965                                        | 32.833     | 19.327                        | 12.246              | 1.260      | 9.070                           | 1.062                                     |                                                               |
| a   | Nhiệm vụ KHCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |                                                  | 39.365                                        | 29.233     | 19.327                        | 8.646               | 1.260      | 9.070                           | 1.062                                     |                                                               |
| a1  | Nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia: Nghiên cứu lựa chọn giống và trồng một số cây thuốc: Lạc tiên (Passiflora foetida L.), Phòng phong (Saposhnikovia divaricata (Turcz. ex Ledeb.) Schischk.), Tri mẫu (Anemarrhena asp hodeloides Bunge.) phục vụ phát triển vùng nguyên liệu và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai | QĐ 1166/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt danh mục.<br><br>- QĐ 91/QĐ-BKHCN ngày 03/2/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, | 48 tháng (12/2023-11/2027) - gia hạn đến 11/2025 | 8.000                                         | 6.050      |                               |                     |            |                                 |                                           | Công ty Cổ phần Dược liệu Gia Định                            |
| a2  | Dự án thuộc Chương trình NTMN: Xây dựng mô hình sản xuất và chuỗi liên kết tiêu thụ rau an toàn công nghệ cao ứng dụng công nghệ IoT tại tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                                   | QĐ số 1855/QĐ-BKHCN ngày 13/7/2021 của Bộ KH&CN về phê duyệt kinh phí                                                                                                                                  | 30 tháng (12/2022 - 05/2025)                     | 10.000                                        | 4.500      | 4.500                         |                     |            | 5.500                           |                                           | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai |

[illegible]

| A   | B                                                                                                                                                                                          | 1                                                                                                       | 2                              | 3     | 4     | 5     | 6     | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------|-------|-------|-------|---------|---|---|-----------------------------------------------------------------------------|
| a11 | Nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển cây trồng chủ lực theo hướng nông nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Gia Lai và xây dựng mô hình thí điểm tại huyện Kông Chro thuộc tỉnh Gia Lai  | Đã đề xuất, đặt hàng Bộ KH&CN                                                                           |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a12 | Hạt Cà phê nhân và các sản phẩm chế biến sâu từ hạt Cà phê.                                                                                                                                | Đã đề xuất, đặt hàng Bộ KH&CN                                                                           |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a13 | Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến hỗ trợ quy hoạch, quản lý, giám sát vùng trồng, xác định nguồn gốc sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Gia Lai. | Đã đề xuất, đặt hàng Bộ KH&CN                                                                           |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a14 | Nghiên cứu cơ sở khoa học phục hồi và quản lý bền vững hệ sinh thái rừng khộp tại Gia Lai.                                                                                                 | Đã đề xuất, đặt hàng Bộ KH&CN                                                                           |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a15 | Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ canh tác, chế biến mật nhân Gia Lai đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.                                                                                 | Đã đề xuất, đặt hàng Bộ KH&CN                                                                           |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a16 | Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Kon Hà Nừng - Gia Lai” cho các sản phẩm, dịch vụ du lịch thuộc Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai    | Bộ KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn, thẩm định kinh phí nhưng chưa phê duyệt kết quả tuyển chọn |                                |       |       |       |       |         |   |   |                                                                             |
| a17 | Nghiên cứu bảo tồn và phát triển bền vững nguồn gen loài Thiên môn chùm ( <i>Asparagus racemosus</i> Willd.) làm dược liệu tại tỉnh Gia Lai                                                | QĐ 422/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ                                       | 36 tháng (12/ 2022 - 12/ 2025) | 1.680 | 1.680 |       |       |         |   |   | Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ/ ThS. Nguyễn Thị Hương.       |
| a18 | Sưu tầm, nghiên cứu và phát triển nghệ thuật múa dân gian của đồng bào dân tộc Bahnar và Jrai tỉnh Gia Lai gắn với phát triển du lịch                                                      | Quyết định phê duyệt kết quả số 379/QĐ-UBND ngày 24/6/2023 của UBND tỉnh Gia Lai                        | 24 tháng                       | 1.700 | 1.700 | 1.100 | 600   |         |   |   | Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San/ ThS. Phan Thị Quyên                   |
| a19 | Nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến đồng bộ quả Mắc ca thành các sản phẩm có giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                        | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 379/QĐ-UBND ngày 24/6/2023 của UBND tỉnh Gia Lai             | 24 tháng                       | 1.950 | 1.950 | 460   | 1.340 | 150     |   |   | Trung tâm Hỗ trợ phát triển và thử nghiệm công nghệ/ ThS. Nguyễn Xuân Thành |

| A   | B                                                                                                                                                                                                                                               | 1                                                                                           | 2        | 3        | 4     | 5   | 6   | 7=4-5-6 | 8 | 9       | 10                                                                          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|-------|-----|-----|---------|---|---------|-----------------------------------------------------------------------------|
| a20 | Quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai                                                                                                                                                                         | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn 379/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                          | 18 tháng | 995      | 995   | 500 | 495 |         |   |         | Trung tâm Quy hoạch và Phát triển nông thôn I/ThS. Lê Đức Lưu               |
| a21 | Triển khai hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ứng dụng giải pháp giám sát hiệu suất thiết bị toàn phần (OEE) hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 512/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh         | 24 tháng | 2.254,54 | 1.950 | 760 | 950 | 240     |   | 304,542 | Công ty TNHH STI Việt Nam/ ThS. Đào Xuân Tuấn                               |
| a22 | Xây dựng cơ sở dữ liệu số du lịch sử dụng các kỹ thuật tiên tiến phục vụ chuyển đổi số ngành du lịch Gia Lai                                                                                                                                    | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 512/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh         | 24 tháng | 1.350    | 1.350 | 800 | 550 |         |   |         | Đại học Duy Tân/ PGS.TS Nguyễn Gia Như                                      |
| a23 | Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Gia Lai                                                                                                                                 | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 378/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh         | 24 tháng | 1.500    | 1.500 | 260 | 710 | 530     |   |         | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp/ ThS. Bùi Quang Dẫn |
| a24 | Xây dựng mô hình du lịch xanh tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai                                                                                                                                           | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 378/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh         | 24 tháng | 1.350    | 1.350 | 460 | 550 | 340     |   |         | Trường Đại học Quy Nhơn/ PGS.TS. Nguyễn Hữu Xuân                            |
| a25 | Bảo tồn và phát huy giá trị các bài văn khấn trong lễ thức truyền thống của dân tộc Bahnar, Jrai trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                                      | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn số 378/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai | 24 tháng | 1.450    | 1.450 | 760 | 690 |         |   |         | Trường Chính trị tỉnh Gia Lai/ CN. Nguyễn Thị Thu Loan                      |
| a26 | Tầm soát khiếm thính ở trẻ dưới 1 tuổi tại bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                           | Quyết định phê duyệt danh mục số 10/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Gia Lai           | 18 tháng | 610      | 610   |     |     |         |   |         | Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai/ BS. CKII. Đặng Hữu Chiến                        |
| a27 | Bảo tồn, khai thác gen giống lợn Đen (Bui) tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                                         | Quyết định phê duyệt danh mục số 10/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Gia Lai           | 36 tháng | 2.247,54 | 1.490 |     |     |         |   | 757,54  | Trường Đại học Tây Nguyên/ ThS. Nguyễn Đức Điện                             |

| A   | B                                                                                                                                                                                           | 1                                                                                  | 2        | 3        | 4 | 5 | 6       | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|---|---|---------|---------|---|---|---------------------------------------------------------------|
| a28 | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên sinh vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai                                                                                                            | Quyết định phê duyệt danh mục số 666/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Gia Lai |          |          |   |   |         |         |   |   | Đại học Khoa học - Đại học Huế/ TS. Hoàng Đình Trung          |
| a29 | Xây dựng quy trình sinh sản nhằm bảo tồn nguồn cá Đá và cá Chốt sông Ba tại tỉnh Gia Lai                                                                                                    | Quyết định phê duyệt danh mục số 307/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai  |          |          |   |   |         |         |   |   | Đại học Cần Thơ/ PGS.TS. Dương Nhật Long                      |
| a30 | Bảo tồn và phát triển nguồn gen các loài ong dú ở Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai                                                                                        | Quyết định phê duyệt danh mục số 377/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai  |          |          |   |   |         |         |   |   | Đang tổ chức tuyển chọn                                       |
| a31 | Nghiên cứu giá trị dược liệu và phát triển sản phẩm có giá trị cao từ các loài nấm thuộc chi Amauroderma tại Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Gia Lai                                             | Quyết định phê duyệt danh mục số 377/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai  |          |          |   |   |         |         |   |   | Đang tổ chức tuyển chọn                                       |
| a32 | Khảo sát các di tích thời Tiền sử tại lưu vực dòng sông Ba trên địa bàn tỉnh Gia Lai và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương                  | Quyết định phê duyệt danh mục số 377/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai  |          |          |   |   |         |         |   |   | Đang tổ chức tuyển chọn                                       |
| a33 | Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                               | Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 06/4/2023                                          | 24 tháng | 1.327,26 |   |   | 280,045 |         |   |   | Viện An ninh phi truyền thống/ PGS-TS. Đỗ Khắc Hải            |
| a34 | Nghiên cứu giá trị và đề xuất phương án bảo tồn, phát huy di sản tư liệu bộ Đại tạng kinh Gia Hưng và mộc bản ở chùa Thập Tháp, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định | Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 06/4/2023                                          | 24 tháng | 891,083  |   |   | 213,575 |         |   |   | Viện Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam/ TS. Nguyễn Tô Lan |

| A   | B                                                                                                                                                               | 1                                          | 2        | 3             | 4 | 5 | 6       | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------------|---|---|---------|---------|---|---|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| a35 | Phát triển bộ chỉ số giám sát khởi nghiệp cấp tỉnh và thực hiện mô hình thí điểm thúc đẩy hiệu quả khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Bình Định                      | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 | 18 tháng | 847,815       |   |   | 593,085 |         |   |   | Viện Nghiên cứu Khởi nghiệp, Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia (VINEN)/ PGS-TS. Nguyễn An Thịnh  |
| a36 | Nghiên cứu các yếu tố tác động của thể thao đối với kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định giai đoạn 2000 - 2025 và định hướng đến 2030, tầm nhìn đến 2050             | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 | 24 tháng | 1.729,529.543 |   |   | 672,12  |         |   |   | Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh/ TS. Trần Việt Anh                                 |
| a37 | Nghiên cứu và hệ thống hóa các địa danh tự nhiên, hành chính phục vụ bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa; góp phần phát triển du lịch tỉnh Bình Định | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 | 24 tháng | 1.387,41      |   |   | 489,327 |         |   |   | Liên hiệp các Hội KHKT Bình Định/ TS. Nguyễn Huỳnh Huyện                                     |
| a38 | Nghiên cứu sử dụng một số hợp chất tự nhiên trong chế biến, bảo quản các sản phẩm lên men truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Định                              | Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/02/2022  |          |               |   |   |         |         |   |   | Viện Nghiên cứu ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn/ GS-TS. Võ Viễn                     |
| a39 | Ứng dụng công nghệ sinh học để xác định tính đặc hữu của giống lúa nếp Ngự tại xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định                                    | Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/02/2022  |          |               |   |   |         |         |   |   | Viện Nghiên cứu Nông nghiệp công nghệ cao Đồng bằng Sông Cửu Long/ThS. Nguyễn Thị Khánh Trân |
| a40 | Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ máy quang phổ dải rộng đa chức năng phục vụ nghiên cứu và đào tạo tại Đài thiên văn Quy Nhơn                                   | Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/01/2024  |          |               |   |   |         |         |   |   | Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo/TS. Nguyễn Thị Thảo                          |
| a41 | Nghiên cứu xây dựng nền tảng giáo dục thông minh và học tập suốt đời của Trường Chính trị tỉnh Bình Định                                                        | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |          |               |   |   |         |         |   |   | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh/ PGS-TS. Bùi Văn Hồng                        |

| A   | B                                                                                                                                                                   | 1                                         | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10                                                                                    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---|---|---|---|---|---------|---|---|---------------------------------------------------------------------------------------|
| a42 | Ứng dụng công nghệ huỳnh quang đa chức năng để phát hiện nhanh vi nhựa trong môi trường nước                                                                        | Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 |   |   |   |   |   |         |   |   | Công ty TNHH Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục Liên ngành.<br>TS. Trần Thanh Sơn |
| a43 | Ứng dụng công nghệ huỳnh quang kết hợp với camera quang phổ để kiểm định nhanh hàm lượng vitamin B2 và một số chất chỉ định khác trong sữa dạng lỏng                | Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 |   |   |   |   |   |         |   |   | Công ty TNHH Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục Liên ngành<br>TS. Cao Văn Sơn     |
| a44 | Khảo sát đánh giá chất lượng và khả năng khai thác cát nhiễm mặn tại khu vực đầm Thị Nại để phục vụ san nền các công trình trên địa bàn tỉnh                        | Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 |   |   |   |   |   |         |   |   | Chuẩn bị họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn                                               |
| a45 | Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển sản xuất các giống lúa gạo màu dinh dưỡng cao theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bình Định                                             | Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 |   |   |   |   |   |         |   |   | Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ/<br>ThS. Phạm Văn Nhân                   |
| a46 | Bảo tồn nguồn gen dừa nước (Nypa fruticans) nhằm phục hồi rừng ngập mặn, phục vụ du lịch sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định      | Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 11/01/2022  |   |   |   |   |   |         |   |   | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định/ ThS. Lê Thị Mỹ Thảo                   |
| a47 | Nghiên cứu phát triển và chế biến sâu một số sản phẩm từ Rong biển theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển thành chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Bình Định     | Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 |   |   |   |   |   |         |   |   | Trung tâm Khuyến nông Bình Định/ThS. Trần Quang Nhựt<br>TS. Hoàng Đức An              |
| a48 | Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác, bảo quản lạc Thu Đông gắn với xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc giống trên địa bàn tỉnh Bình Định | Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung Bộ<br>ThS. Phan Trần Việt                            |
| a49 | Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo, ương và nuôi thương phẩm rạm ( <i>Varuna litterata Fabricius, 1798</i> ) trên địa bàn tỉnh Bình Định                      | Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Chi cục Thủy sản Bình Định<br>TS. Trần Văn Vinh                                       |

| A   | B                                                                                                                                                       | 1                                          | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10                                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---|---|---|---|---|---------|---|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a50 | Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của bò lai F1 Senepol trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                           | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Đang xin dừng vì sáp nhập cơ quan                                                                                               |
| a51 | Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị cây chè cổ thụ tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định                                                      | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Đã họp Hội đồng tuyển chọn đang hoàn thiện hồ sơ hợp kinh phí                                                                   |
| a52 | Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát cườm (Chitala chitala, 1822) tại Bình Định                                 | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Đang xin dừng vì sáp nhập cơ quan                                                                                               |
| a53 | Khảo sát, điều tra các cây thuốc và bài thuốc nam trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                           | Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/02/2022  |   |   |   |   |   |         |   |   | Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định BSCK2. Lê Phước Nin (Đã có QĐ thôi chủ nhiệm)<br>ThS. Trần Văn Trương |
| a54 | Nghiên cứu phát triển sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ keo ong không ngòi đốt ở tỉnh Bình Định                                                               | Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 06/4/2023  |   |   |   |   |   |         |   |   | Trường Đại học Quy Nhơn/TS. Diệp Thị Lan Phương                                                                                 |
| a55 | Nghiên cứu ứng dụng gây tê khoang cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm trong giảm đau sau phẫu thuật lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình/Định BSCK2. Nguyễn Thành                                                                            |
| a56 | Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng Laser dưới hướng dẫn của DSA tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định                | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định/ BSCK2. Lê Đức Hải                                                                             |
| a57 | Nghiên cứu ứng dụng phương pháp lọc máu liên tục trong phối hợp hồi sức bệnh nhân suy đa tạng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định                      | Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 |   |   |   |   |   |         |   |   | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định/ BSCK2. Nguyễn Thanh Bảo                                                                       |

[illegible]

[illegible]

[illegible]

|   |   |   |   |   |   |   |   |         |   |   |    |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|---|---|----|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4-5-6 | 8 | 9 | 10 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|---|---|----|

[1] Bao gồm các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCN và các nhiệm vụ bản chất là nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS sử dụng kinh phí các lĩnh vực khác

TỔNG HỢP KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

| Số TT | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                    | KP SNKH TW<br>THÔNG BÁO<br>NĂM 2025 | KP UBND<br>TỈNH, TP<br>PHÊ DUYỆT<br>2025 | KINH PHÍ KHCN THỰC HIỆN NĂM 2025 |                                  |                                                |                                            |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     |                                          | TỔNG KP<br>THỰC HIỆN             | KP SNKH<br>GIẢI NGÂN<br>ĐẾN 30/6 | KP SNKH DỰ<br>KIẾN GIẢI<br>NGÂN 01/7-<br>31/12 | KP CHO KHCN TỪ<br>CÁC LĨNH VỰC<br>CHI KHÁC |
| A     | B                                                                                                                                                                                                                                                           | (1)                                 | (2)                                      | (3)=(4)+(5)<br>6                 | (4)                              | (5)                                            | (6)                                        |
|       | Kinh phí KHCN, ĐMST & CDS (I+II)                                                                                                                                                                                                                            | 1.362                               | 132.855                                  | 87.680                           | 12.257                           | 75.423                                         | 0                                          |
| I.    | Chi thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                            | 1.362                               | 120.255                                  | 87.680                           | 12.257                           | 75.423                                         | 0                                          |
| 1     | Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ)                                                                                                                                                    |                                     |                                          |                                  |                                  |                                                |                                            |
| 2     | Chi nhiệm vụ KH&CN                                                                                                                                                                                                                                          | 84                                  | 106.215                                  | 27.408                           | 3.818                            | 23.591                                         | 0                                          |
| a     | Nhiệm vụ KHCN                                                                                                                                                                                                                                               |                                     |                                          |                                  |                                  |                                                | 0                                          |
| a1    | - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                                                                                                                                                                    |                                     |                                          | 0                                |                                  |                                                |                                            |
| -     | Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                                                               |                                     | 460                                      | 460                              | 0                                | 460                                            | 0                                          |
| -     | Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh Bình Định (theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc) |                                     | 400                                      | 400                              | 0                                | 400                                            | 0                                          |
| -     | Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ Doanh VN nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập QT gđ đến năm 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh                                                                        |                                     | 320                                      | 320                              | 0                                | 320                                            | 0                                          |
| a2    | Trung tâm KPKH &ĐMST                                                                                                                                                                                                                                        | 0                                   | 4.280                                    | 5.331                            | 5                                | 5.326                                          | 0                                          |
| a3    | Trung tâm Phân tích, Đo lường Chất lượng                                                                                                                                                                                                                    |                                     | 675                                      | 675                              |                                  | 675                                            |                                            |

|    |                                                                                                                                                                                 |  |        |        |       |        |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------|--------|-------|--------|--|
| a4 | Trung tâm Chuyển đổi số                                                                                                                                                         |  |        | 0      |       |        |  |
| a5 | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ                                                                                                                                |  |        | 0      |       |        |  |
|    |                                                                                                                                                                                 |  |        | 0      |       |        |  |
|    | - Dự án: "Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường và phục vụ nông nghiệp sạch tại Bình Định" |  | 294    | 18     |       | 17,5   |  |
|    | Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất và chuỗi liên kết tiêu thụ rau an toàn công nghệ cao ứng dụng công nghệ IoT tại tỉnh Gia Lai".                                                 |  | 294    | 600    |       | 600    |  |
| -  | Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Đổi mới công nghệ và Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.                                                                               |  | 294    | 294    |       | 294    |  |
| -  | Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.                                                                                             |  | 294    | 351    |       | 350,5  |  |
| -  | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và bảo tồn, lưu giữ một số nguồn gen thực vật và vi sinh vật.                                                                                   |  | 294    | 582    |       | 582    |  |
| -  | Triển khai xây dựng bổ sung năng lực cho phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ kiểm soát chỉ tiêu sinh học lĩnh vực thủy sản đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 17025:2017.          |  | 295    | 595    |       | 595    |  |
| b  | Nhiệm vụ ĐMST                                                                                                                                                                   |  |        | 0      |       |        |  |
| c  | Nhiệm vụ CDS                                                                                                                                                                    |  |        | 0      |       |        |  |
| -  | KP duy trì ,vận hành, sửa chữa hệ thống thông tin tại TTDL                                                                                                                      |  | 15.751 | 15.751 | 2.129 | 13.622 |  |
| -  | Tập huấn cho CBCC các CQNN sử dụng các PM dùng chung                                                                                                                            |  | 250    | 250    |       | 250    |  |
| -  | Nhiệm vụ Chuyển đổi số                                                                                                                                                          |  | 53.178 | 296    | 296,4 |        |  |
| -  | Hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số                                                                                                                                             |  | 180    | 0      |       |        |  |
| -  | Tổ chức Lễ phát động cuộc thi viết thư Quốc tế UPU năm 2025 (2)                                                                                                                 |  | 9,0    | 9      | 9     |        |  |
| -  | Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (2)                                                                                                                        |  | 60,0   | 0      |       |        |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |          |       |          |       |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------|-------|----------|-------|--|
| - | Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (3)                                                                                                                                                                                                                            |  | 2.212,0  | 1.276 | 1.275,57 |       |  |
| - | Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử - chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (3)                                                                                                                                                                                                                        |  | 25.791,0 | 0     |          |       |  |
| - | Nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 3.0 (3)                                                                                                                                                                                                                                                         |  | 540,0    | 0     |          |       |  |
| - | Chương trình mục tiêu xây dựng Nông thôn mới:<br>Nội dung 01. nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng- Nội dung thành phần số 11 (Ngân sách TW) (2) |  | 25,0     | 0     |          |       |  |
| - | Kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN - Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN                                                                                                  |  | 51,0     | 0     |          |       |  |
| - | Kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN - Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình(2)                                                                                                                                 |  | 71,158   | 21    | 21,351   |       |  |
| - | Kiểm tra hoạt động các điểm bưu chính công cộng;<br>Kiểm tra việc cung ứng dịch vụ KTI trong các cơ quan Đảng và Nhà nước                                                                                                                                                                                                     |  | 14,0     | 14    | 13,77    |       |  |
| - | Hướng dẫn, thẩm định thực hiện Tiêu chí về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới                                                                                                                                                                                     |  | 52,0     | 52    | 0        | 52,00 |  |
| - | Kiểm tra việc tổ chức đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác PCTT-TKCN ngành Thông tin và Truyền thông năm 2026                                                                                                                                                                                                            |  | 10,8     | 11    | 0        | 10,80 |  |
| - | Kiểm tra triển khai thực hiện Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                   |  | 27,0     | 27    | 0        | 27,00 |  |
| - | Rà soát vùng lõm thông tin di động và kiểm tra chất lượng dịch vụ băng rộng di động năm 2026                                                                                                                                                                                                                                  |  | 9,0      | 9     | 0        | 9,00  |  |

|     |                                                                                                                                         |       |       |        |       |        |   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--------|-------|--------|---|
| -   | <i>Tập huấn hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh</i> | 59,9  | 59,9  | 44     | 43,52 |        |   |
| -   | <i>Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông thực hiện Chương trình Viễn thông công ích</i>                             | 24,0  | 24,0  | 24     | 24    |        |   |
| 3   | Chi hỗ trợ lương + hoạt động bộ máy                                                                                                     |       |       |        |       |        |   |
|     | - Trung tâm KPKH &ĐMST                                                                                                                  | 0     | 1.803 | 1.853  | 1.219 | 634    | 0 |
|     | - Trung tâm Phân tích, Đo lường Chất lượng                                                                                              |       | 893   | 893    | 827   | 66     |   |
|     | - Trung tâm Chuyển đổi số                                                                                                               |       | 3.049 | 3.049  | 1.562 | 1.487  |   |
| 4   | Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước                                                                                            |       |       |        |       |        |   |
| 4.1 | <i>Hoạt động Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng</i>                                                                                         |       | 2.413 | 2.413  | 290   | 2.123  |   |
| 4.2 | <i>Sở hữu trí tuệ</i>                                                                                                                   | 1.028 | 1.028 | 1.028  | 1.028 | 1.028  |   |
| 4.3 | <i>Thông tin và thống kê KH&amp;CN</i>                                                                                                  |       |       |        |       |        |   |
|     | <i>Kinh phí Hoạt động tuyên truyền về KH&amp;CN năm 2026</i>                                                                            |       | 589   | 589    | 255   | 334    |   |
|     | <i>Kinh phí hoạt động thông tin thống kê</i>                                                                                            |       | 550   | 550    | 179   | 371    |   |
| 4.4 | <i>Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>                                                             | 100   | 100   | 100    | 100   | 100    |   |
| 4.5 | <i>Đào tạo, tập huấn</i>                                                                                                                |       |       |        |       |        |   |
| 4.6 | <i>Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN</i>                                                                                           |       |       |        |       |        |   |
| 4.7 | <i>Thanh tra KH&amp;CN</i>                                                                                                              |       |       |        |       |        |   |
| 4.8 | <i>Hợp tác quốc tế</i>                                                                                                                  |       |       |        |       |        |   |
| 4.9 | <i>Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN</i>                                                             |       |       |        |       |        |   |
| 5   | Chi các đơn vị sự nghiệp                                                                                                                |       |       |        |       |        |   |
|     | - Trung tâm Phân tích, Đo lường Chất lượng                                                                                              |       | 2.235 | 2.235  | 612   | 1.623  |   |
|     | - Trung tâm UD tiến bộ khoa học và công nghệ                                                                                            | 150   | 150   | 150    | 6,89  | 143,11 |   |
| 6   | Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN                                |       |       |        |       |        |   |
| 7   | Chi khác                                                                                                                                |       |       |        |       |        |   |
|     | - Trung tâm KPKH &ĐMST                                                                                                                  | 0     | 1.230 | 1.171  | 948   | 223    | 0 |
| 8   | Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW                                                                                         |       |       |        |       |        |   |
|     | Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông                                                                                            |       |       | 45.113 | 1.413 | 43.700 |   |

|     |                                            |  |        |  |  |  |  |
|-----|--------------------------------------------|--|--------|--|--|--|--|
| II. | Chi đầu tư phát triển                      |  | 12.600 |  |  |  |  |
|     | - Trung tâm Phân tích, Đo lường Chất lượng |  | 12.600 |  |  |  |  |
|     |                                            |  |        |  |  |  |  |

DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

| Số TT     | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | KINH PHÍ KHCN THỰC HIỆN NĂM 2025 | DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN NĂM 2026[1] |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| A         | B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | (1)                              | (2)                               |
|           | <b>Kinh phí KHCN, ĐMST &amp; CDS (I+II)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>131.993</b>                   | <b>106.787</b>                    |
| <b>I.</b> | <b>Chi thường xuyên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>131.993</b>                   | <b>106.787</b>                    |
| 1         | Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ)                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                  |                                   |
| 2         | Chi nhiệm vụ KH&CN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                  |                                   |
| a         | Nhiệm vụ KHCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9.836                            | 12.180                            |
| a1        | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                  |                                   |
| -         | Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định                                                                                                                                                                                                                               | 460                              |                                   |
| -         | Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh Bình Định (theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc)                                                                                                                 | 400                              |                                   |
| -         | Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ Doanh VN nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập QT gđ đến năm 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                                        | 320                              |                                   |
| -         | Triển khai các mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tích hợp quy trình sản xuất cho một số sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sầu riêng, chanh leo, yến, mật ong, cao su, thuốc lá và hạt điều)                                                                                                                                                          |                                  | 1.200                             |
| -         | Xây dựng mô hình phối hợp 03 nhà (Nhà nước, nhà Trường, nhà Doanh nghiệp) về thúc đẩy hoạt động Tiêu chuẩn hóa trong Doanh nghiệp và hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn hóa, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng trên thị trường trong nước và xuất khẩu |                                  | 1.500                             |
| -         | Nghiên cứu, xây dựng và chuẩn hoá bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, tập huấn cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giao dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                             |                                  | 700                               |

| A  | B                                                                                                                                                                                | (1)   | (2)   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| a2 | Trung tâm KPKH&ĐMST                                                                                                                                                              | 5.331 | 8.280 |
| a3 | Trung tâm Phân tích Đo lường Chất lượng                                                                                                                                          | 675   | 500   |
| a4 | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ                                                                                                                                 |       |       |
| -  | - Dự án: "Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường và phục vụ nông nghiệp sạch tại Bình Định"  | 17,5  |       |
| -  | Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất và chuỗi liên kết tiêu thụ rau an toàn công nghệ cao ứng dụng công nghệ IoT tại tỉnh Gia Lai".                                                  | 600   |       |
| -  | Đề tài "Bảo tồn nguồn gen Dừa nước ( <i>Nypa fruticans</i> ) nhằm phục hồi rừng ngập mặn, phục vụ du lịch sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định" | 211   |       |
| -  | Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Đổi mới công nghệ và Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.                                                                                | 294   |       |
| -  | Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.                                                                                              | 350,5 |       |
| -  | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và bảo tồn, lưu giữ một số nguồn gen thực vật và vi sinh vật.                                                                                    | 582   |       |
| -  | Triển khai xây dựng bổ sung năng lực cho phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ kiểm soát chỉ tiêu sinh học lĩnh vực thủy sản đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 17025:2017.           | 595   |       |
| -  | Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030                                                                                                            |       | 350   |
| -  | Cập nhật dữ liệu nguồn gen và bảo tồn, lưu giữ một số nguồn gen thực vật và vi sinh vật tỉnh Gia Lai                                                                             |       | 600   |
| -  | Triển khai xây dựng bổ sung năng lực cho phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ kiểm soát các chỉ tiêu sinh học trên vật nuôi đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 17025:2017            |       | 500   |
| -  | Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030                                   |       | 300   |
| -  | Nghiên cứu sản xuất tinh chất Đông trùng hạ thảo                                                                                                                                 |       | 600   |
| -  | Chương trình chuyển giao, ứng dụng Công nghệ sinh học năm 2026                                                                                                                   |       | 500   |
| -  | Nghiên cứu đa dạng di truyền, thử nghiệm nhân giống in vitro và phát triển sản phẩm từ cây "Sâm Khôe" tại tỉnh Gia Lai                                                           |       | 1.900 |

| A   | B                                                                                                                                                                                                 | (1)    | (2)    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|
| -   | Ứng dụng nghiên cứu sản phẩm nano bột chuối mang được liệu nhằm thúc đẩy hệ vi sinh đường ruột cho tôm trong mô hình nuôi tôm semi-biofloc bền vững tại tỉnh Gia Lai                              |        | 1.500  |
| b   | Nhiệm vụ ĐMST                                                                                                                                                                                     |        |        |
| c   | Nhiệm vụ CDS                                                                                                                                                                                      |        |        |
|     | KP duy trì , vận hành, sửa chữa hệ thống thông tin tại TTDL                                                                                                                                       | 15.751 | 17.549 |
|     | Tập huấn cho CBCC các CQNN sử dụng các PM dùng chung                                                                                                                                              | 250    | 300    |
| 3   | Chi hỗ trợ lương + hoạt động bộ máy                                                                                                                                                               |        |        |
|     | Trung tâm KPKH&ĐMST                                                                                                                                                                               | 1.853  | 2.000  |
|     | Trung tâm Phân tích Đo lường Chất lượng                                                                                                                                                           | 893    | 1.800  |
|     | Trung tâm Chuyển đổi số                                                                                                                                                                           | 3.049  | 5.054  |
| 4   | Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước                                                                                                                                                      |        | 7.862  |
| 4.1 | Hoạt động Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng                                                                                                                                                          | 2.413  | 4.526  |
| 4.2 | Sở hữu trí tuệ                                                                                                                                                                                    | 1.028  | 1.565  |
| 4.3 | Thông tin và thống kê KH&CN                                                                                                                                                                       |        |        |
|     | Kinh phí Hoạt động tuyên truyền về KH&CN                                                                                                                                                          | 589    | 608    |
|     | Kinh phí hoạt động thông tin thống kê                                                                                                                                                             | 550    | 530    |
| 4.4 | Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân                                                                                                                              | 100    | 34     |
| 4.5 | Đào tạo, tập huấn                                                                                                                                                                                 |        |        |
| 4.6 | Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN                                                                                                                                                            |        | 599    |
| 4.7 | Hợp tác quốc tế                                                                                                                                                                                   |        |        |
| 4.8 | Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN                                                                                                                                  |        |        |
| 5   | Chi các đơn vị sự nghiệp                                                                                                                                                                          |        |        |
|     | Trung tâm Phân tích Đo lường Chất lượng                                                                                                                                                           | 2.235  | 2.130  |
|     | - Trung tâm UD tiến bộ khoa học và công nghệ                                                                                                                                                      | 150    |        |
| 6   | Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN                                                                                          |        |        |
| 7   | Chi khác                                                                                                                                                                                          |        |        |
|     | - Trung tâm KPKH&ĐMST                                                                                                                                                                             | 1.171  | 890    |
| 8   | Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW                                                                                                                                                   |        | 2.800  |
| 8.1 | Trung tâm KPKH&ĐMST                                                                                                                                                                               |        |        |
| -   | Tham gia mạng lưới kết nối các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số                                                          |        | 500    |
| -   | Hình thành STEM - Lab cấp tỉnh kiểu mẫu tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, triển khai Chương trình STEM nâng cao cho học sinh các cấp |        | 1.000  |

| A   | B                                                                                                                                                                                                                            | (1)    | (2)    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|
| -   | Triển khai hợp tác quốc tế lĩnh vực STEM và thiên văn                                                                                                                                                                        |        | 700    |
| -   | Ứng dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo vào xây dựng, tổ chức trải nghiệm STEM.                                                                                                                     |        | 600    |
| 8.2 | Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông                                                                                                                                                                                 |        |        |
| -   | Chuyển đổi số                                                                                                                                                                                                                | 53.178 | 25.000 |
| -   | Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử - chuyển đổi số tỉnh Gia Lai                                                                                                                           | 25.791 | 0      |
| -   | Hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số                                                                                                                                                                                          | 240    | 0      |
| -   | Tổ chức Lễ phát động cuộc thi viết thư Quốc tế UPU năm 2025                                                                                                                                                                  | 9      | 0      |
| -   | Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (3)                                                                                                                           | 2.212  | 0      |
| -   | Nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 3.0 (3)                                                                                                                                                        | 540    |        |
| -   | Kiểm tra hoạt động các điểm bưu chính công cộng; Kiểm tra việc cung ứng dịch vụ KTI trong các cơ quan Đảng và Nhà nước                                                                                                       | 14,0   | 30,4   |
| -   | Hướng dẫn, thẩm định thực hiện Tiêu chí về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới                                                                                    | 52,0   | 47,9   |
| -   | Kiểm tra việc tổ chức đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác PCTT-TKCN ngành Thông tin và Truyền thông năm 2026                                                                                                           | 10,8   | 10,8   |
| -   | Kiểm tra triển khai thực hiện Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động năm 2026                                                                                                                                                  | 27,0   | 30,4   |
| -   | Rà soát vùng lõm thông tin di động và kiểm tra chất lượng dịch vụ băng rộng di động năm 2026                                                                                                                                 | 9,0    | 10,0   |
| -   | Tập huấn hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh                                                                                             | 59,9   | 0,0    |
| -   | Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông thực hiện Chương trình Viễn thông công ích                                                                                                                         | 24,0   | 0,0    |
| -   | Kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN - Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN | 51,0   | 0,0    |
| -   | Kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN - Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình(2)                                | 71,158 | 0,0    |
| II  | Chi đầu tư phát triển                                                                                                                                                                                                        | 0      | 0      |
|     |                                                                                                                                                                                                                              |        |        |
|     |                                                                                                                                                                                                                              |        |        |
|     |                                                                                                                                                                                                                              |        |        |

|          |          |            |            |
|----------|----------|------------|------------|
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>(1)</i> | <i>(2)</i> |
|----------|----------|------------|------------|

[1] Bao gồm các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCN và các nhiệm vụ bản chất là nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS sử dụng kinh phí các lĩnh vực khác